

DÒNG PHÁP QUÁN THỂ ÂM

Ngọc Nữ (ghi chép)

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 14-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN
LUẬN VỀ TIỀN
HỘI HỌA
BỒ TÁT GIỚI
CÚNG DƯỜNG
THIÊN ĐỊNH
THỜI TRANG
KINH ĐIỂN
TẠI SAO TU?
DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH
GIẢI CÔNG ÁN
TRÀ HOA
ÂM NHẠC
XUẤT GIA
ÁI DỤC
KHỔ ĐỀ
ĐỘNG TỊNH
KHẨU NGHIỆP
NHẬP THỂ
NGHI
TUYỆT ĐỐI
NHÂN ĐẠO
DỤC GIỚI
HẠNH PHÚC
HOA
ĐỊA NGỤC
BỆNH KHỔ

---o0o---

MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN

Hằng năm, vào tháng 4 là con lại hân hoan náo nức chờ ngày kỷ niệm Phật giáng thế. Con mong chóng đến ngày Phật đản để tưởng niệm Đức Thế Tôn—vị Thầy của tất cả chúng sinh biết mến mùi Đạo pháp—vị cha lành của tất cả chúng sanh còn đắm chìm trong sinh tử.

Con phải quán về ngày Phật đản như thế nào, để hiểu đại nhân duyên nhập thế của Đức Phật Thích Ca. Trước khi Đức Thích Ca thị hiện có giả thân Thái tử Sĩ Đạt Đa, chân lý vẫn có, vẫn sáng tỏ, nhưng thiếu duyên lành, nên số chúng sanh tâm Phật Đạo, không bao nhiêu người đến được bến giác ngộ.

Vì thế, Như Lai tạm mượn giả thân, cùng chúng sanh đồng sự, để chỉ bày con đường giải thoát từ chính nơi con đang ở, đang đứng, chớ không phải một giải pháp viễn vông, một con đường bắt đầu từ nơi khác.

Đó là duyên lành lớn nhất của chúng sanh được thấy vũng bùn mình đang ở và hoa sen mà mình có thể thành. Nương theo duyên lành ấy là quy y Tam Bảo. Quy y Tam Bảo là tâm quy chứ không phải tướng. Tâm đã quy y Tam Bảo thì hành tướng quy y sẽ đến. Bằng giả danh bảo rằng: Tâm đã quy y thì không cần tướng quy y. Những kẻ ấy chấp tướng là thật có nên chỉ thiên hướng về tâm, cũng là một tướng khác của Ngã. Còn những người chỉ có hành tướng quy y mà tâm thì không biết Phật, con hãy khoan bàn luận Phật pháp với họ.

Con tưởng nhớ Đức Thích Ca Như Lai như tưởng nhớ một người đã mất, thật là một sai lầm không sao nói hết. Thân Phật vẫn có đây, trong mỗi lời Ngài dạy, trong mỗi chiếc y mà con thấy, trong tâm của mỗi hành giả chân thành. Thân Phật không đâu khác ngoài tâm của con, tâm xa Phật thì chỉ có y là có Phật, Người đáp y thì ở rất xa. Tâm xa Phật thì chỉ có lời nói, chỉ có văn tự, chỉ có Phật pháp là có Phật, còn người nói thì ở rất xa. Tâm xa Phật thì dù ở gần vẫn không thấy Phật, với những kẻ ấy Như Lai là người đã khuất nên không còn Chánh pháp, không có ai phân định chánh tà, không có nhân quả, báo ứng.

Phật không có sinh rồi diệt, Phật đã thị hiện cho mắt trần nhìn thấy để chúng sanh biết rằng những chân lý mà nhục nhãn không thể thấy mới là bất diệt.

Hiện tại Thích Ca Như Lai vẫn đang thuyết pháp, sao mắt con không nhìn thấy? Sao tâm con không cảm được? Cho nên ngày Phật đản là ngày kỷ niệm dành cho chúng sanh chứ không phải dâng Phật, con hãy hiểu như thế này mới thật là biết mừng ngày Phật đản.

Con mừng ngày Phật đản là ngày Phật có trong tâm con—Ngày con phát tâm theo Đức Phật vượt bể khổ trần gian. Đó mới chính thật là ngày Phật đản.

Ngày Phật đản là ngày Chư Thiên, Hộ pháp chư Phật, Bồ Tát 10 phương thế giới lớn tiếng ngợi khen sự không thể nghĩ bàn của đức Thích Ca Văn Phật—thị hiện vào đường sanh tử để độ chúng sanh ở thế giới Ta Bà đi đến quả Phật vị.

Chư Địa Thần cũng phát tâm hộ trợ cho chúng sanh nào quyết tu Phật Đạo. Cho nên đó cũng là ngày trời đất giao hòa, chúng sanh chịu quả báo trong Địa ngục cũng được hào quang thánh đức của Như Lai soi tới, nên phát tâm Bồ Đề đông không kể xiết: gọi là ngày Địa ngục mở cửa. Cũng vì thế, Địa ngục đã hết đối với các chúng sanh ấy.

Trong bầu không khí của ngày hội đó, con hãy lập ngày hội của con, con hãy cho mình một ngày hoàn toàn là của mình gạt bỏ tất cả quá khứ, ngày hôm qua, gạt bỏ ngày mai và toan tính về tương lai khỏi tâm trí, chỉ có hiện tại chỉ có ngày hôm nay, chỉ có Như Lai và con trong suốt ngày Phật đản thì mới thật nếm được pháp vị của ngày Phật đản.

Thời gian chỉ là chướng ngại khi tâm con còn chướng ngại—Tâm không chướng ngại thì quá khứ không có nghĩa đã mất, vị lai không có nghĩa chưa đến. Nên ngày lễ kỷ niệm Đức Thích Ca hôm nay không mấy may kém 2610 năm về trước về mặt thực tế cũng như về nghĩa vui mừng. Và tương lai cũng không vì thời gian xa hơn mà thánh lễ càng xa Đức Phật, như mẹ tán thán công đức vô lượng vô biên của Như Lai, từ bi vô lượng vô biên của Như Lai. Trong ngày Khánh đản, Chư Phật 10 phương cũng đồng ngợi khen như thế. Nên con có đón ngày ấy với tâm trạng nào thì ngày ấy vẫn là ngày vui, là ngày vĩnh viễn đã tự tách rời khỏi quá khứ đi mãi trong thời gian, hiện hữu mãi trong thời gian.

Khi con đến chùa, cùng chư Phật tử đánh lễ Như Lai, thì phải thấy con đã lập đạo tràng nơi tâm, đã thờ Phật nơi tâm, đã xây ngôi chùa bất hoạt bằng

tam quy, ngũ giới nơi tâm để phụng thờ Đức Phật. Và con đến chùa để thỉnh Phật lên đài tôn nghiêm tại thế, chứ không phải đến chùa rồi mới tìm Phật.

Nếu con và tất cả Phật tử đồng thỉnh Phật trụ thế rồi đồng tâm ấy làm nên một vị Phật duy nhất không có tướng phân biệt. Sự đồng tâm ấy là thế giới đại đồng là Phật tánh và sự đồng tâm ấy chính là Phật vậy.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Như Lai Phật.

Đệ tử ngày hôm nay ngồi dưới Phật đài, chiêm ngưỡng tôn dung vô tướng hiện thân, lễ này con nguyện không trụ quá khứ, hiện tại, vị lai, mừng đại nhân duyên Phật chuyển pháp luân.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Như Lai Phật.

Đệ tử ngày hôm nay ngồi dưới Phật đài, chiêm ngưỡng tôn dung vô tướng hiện thân, lễ này con nguyện đồng tâm với vô lượng chúng sanh trong quá khứ, hiện tại, vị lai, tán thán công đức không thể nghĩ bàn của Như Lai vì chúng con đã chuyển Pháp luân.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Như Lai Phật.

Đệ tử ngày hôm nay ngồi dưới Phật đài, chiêm ngưỡng tôn dung vô tướng hiện thân, lễ này con nguyện không trụ quá khứ, hiện tại, vị lai, báo đáp thâm ân Ngài đã chỉ con đường diệt khổ.

Lễ Phật phải lễ bằng tướng và bằng tâm như thế mới thật là kính lễ. Con hãy vui mừng làm theo để trọn hưởng được khí lành ngày Phật đản.

---o0o---

LUẬN VỀ TIỀN

Cũng như mọi người không tu kia, con thường bị tiền bạc chi phối tâm tướng. Nên chẳng phải khi phát tâm tu là đã sạch mọi nghiệp, đó chỉ mới là giai đoạn bắt đầu, nhìn thấy tội của mình, bắt đầu hành trình về cõi vô sanh.

Tiền bạc đồng nghĩa với địa vị, danh vọng và mọi thứ làm nên cuộc đời. Còn thấy cần tiền là còn thích mọi thứ ấy. Với tâm vọng động như thế, dù

con có bố thí tiền cho kẻ khác, cũng chẳng có lợi thật cho họ, cũng chẳng ích gì cho con. Con đi ngoài phố, chợt thấy một người hành khất bên vệ đường. Động lòng trắc ẩn, con cúi xuống đặt một số tiền vào bàn tay chìa ra ấy, rồi bước đi lòng thật nhẹ. Nhưng con có biết đâu, con đã là nguyên nhân của bao nhiêu ray rứt đổ thêm xuống người hành khất đó.

Con thường chỉ nhìn kẻ hành khất như những kẻ đã mất hết tình cảm của con người, chỉ có mối quan hệ xin–nhận của bố thí với phần còn lại của nhân loại, trong đó có con. Nhưng có thật là con đã “cho” một cái gì đó cho người xin chưa? Khi con đến với họ là mang theo tất cả ưu đãi của số phận để chỉ cho có một ít tiền. Họ khổ biết dường nào khi nhìn thấy con lành mạnh, áo quần sạch sẽ, tự do đi lại mọi nơi mà không ai xua đuổi, trái lại, và còn có chốn để trở về trong buổi tối. Con không muốn thấy sự thật này, vì điều đó khiến con bất nhẫn, không thể an nhiên thụ hưởng. Rồi viện lẽ: “mình cũng khổ, ai cũng khổ, dù ở trong hoàn cảnh xã hội nào”. Và lấy nỗi khổ của con làm tấm khiên. Con đã có vũ khí tự vệ, chống lại sự thông cảm với những hoàn cảnh cũng khổ ấy. Vì sao? Vì con sợ. Con không muốn nhớ sự bấp bênh của vật chất, không dám nghĩ: “Có thể một ngày nào...” Vì làm sao có thể thấu rõ nghiệp quả của mình? Bố thí mà không có tâm Xả thì không phải là bố thí. Có tâm Xả dù không có gì để thí, vẫn hiện hạnh bố thí. Tiền bạc ở ngoài thì thành tướng phân chia đẳng cấp, ở trong con thì là gì? Là tâm chấp, thù, là ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả tướng. Chấp huyền là thật là của mình. Chấp có người khác ta, chấp có cuộc đời, có tướng xấu tốt, hay dở, chấp sự biến dịch của đất, nước, gió, lửa có thật tánh.

Phật dạy: “Chúng sanh giai hữu Phật tánh”. Phật cũng đồng nhất thể bình đẳng với chúng sanh.

Phật tánh không có số lượng, cao thấp, không có phân chia, nên không phải có kẻ có người không, kẻ nhiều người ít và bất cứ chúng sanh nào tu cũng quyết định sẽ thành Phật, tức Chân tánh hiển lộ khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Con không thấy Chân tánh của mình không có thọ mạng ngắn ngủi, xoay vần theo có không của vật chất, hoại diệt từng thời, chuyên nắm bắt ảo giác mà tưởng lầm thật thể. Làm sao thật được khi tiền bạc quyết định sự vui thích của con, chỉ tùy thuộc phúc lành đã tạo được, phúc hết thì tiền tài cũng hết. Và song song với việc lành đã tạo được cũng có quả báo của việc làm không hay, chưa gây dựng được, nên khi thọ hưởng tiền tài cũng không hoàn toàn hạnh phúc. Đuổi theo ảo giác này là hy sinh thiên thu cho những tờ giấy vô nghĩa, cho một giấc mộng. Chấp thọ giả nên tưởng đến kiếp sống này, cố vun bón cho tròn đầy theo nghĩa ngũ dục, rồi bỏ thân.

Kiếp sau lại cũng thế, chẳng lúc nào được ngời ngời, bình an. Và chẳng thể nào thoát được vòng lẩn quẩn của luân hồi quả báo.

Con tưởng rằng, những vật chất, tiện nghi mà con thấy là có thật sao? Đó chỉ là những hạt bụi kết hợp thành vật thể theo tâm của con: Tâm chấp ngã, nhân, thành tánh ganh đua, hiện tướng xe cộ, đẹp xấu, tốc độ nhanh, chậm..., cũng là Địa ngục mà không biết. Chết chóc, đau khổ, vì những miếng mồi này, của vô minh không phải là ít, hiện tượng áo quần đẹp xấu, đắt giá... cũng gây đau khổ như Địa ngục; đồ dùng vật vãnh, cho chí đến quyền lực cao nhất cũng chỉ có được những hạt bụi, chứ không có gì khác. Sự trọng vọng do đồng tiền mang đến không dành cho Bản ngã một người nào, mà dành cho tất cả mọi bản ngã nói chung. Bất cứ chúng sanh nào, với những điều kiện vật chất như thế, đều được ưu đãi như thế: đó là Nghiệp. Con đã thấy có những người, chỉ vừa thoát kiếp súc sanh, nhân dạng chưa thuần, bản tánh lục súc hãy còn, do nghiệp báo được giàu sang thì Danh mà vật chất mang đến có bền không? Có thật sẵn dành cho kẻ ấy không? Nếu thật có một giá trị nào đó, tại sao tiền bạc ấy không trang trí cho bản ngã ấy một tính tình, ngôn ngữ, tư cách, sắc thái để coi dễ mến như bạc tiền của họ? Lại còn những cách tiêu xài sang trọng, đài các, hay những đồ vật làm đẹp người có nó, thực chất là gì? Nếu có những tướng ấy, vẻ đẹp đẽ, đài các mới xuất hiện thì vẻ đẹp là của đồ vật, chứ đâu ở chúng sanh, đâu ở con người. Nhưng không có lẽ vật vô thức lại làm sinh động loài hữu tình? Còn nếu vẻ thù thắng đã có sẵn trong tâm thì đâu cần nhờ vật bên ngoài mới hiển lộ. Như Lai còn không cần có tướng Phật để làm Phật, tại sao con cứ cần giả tướng?

Còn cần tiền vì tiện nghi do tiền mang đến thì ít, mà chính ra vì muốn hơn kẻ khác thì nhiều. Đó là ngã. Có ngã vì sợ cô đơn. Sợ kẻ đồng loại đẩy mình ra khỏi vòng quay của họ. Sợ bị khinh thường cũng chính là tướng Ngã. Thực chất của tiền cũng chính là Ngã. Thực chất của Ngã là vô minh. Thực chất của vô minh là sợ hãi. Sợ sợ hãi sinh điên đảo vọng tưởng. Chính sợ hãi đưa con người tìm cảm thông nơi kẻ khác bằng phương tiện này hay phương tiện nọ mà phương tiện dễ nhất thường là tiền tài. Đó cũng là yếu đuối nằm trong tánh chúng sanh. Khắc phục được sự yếu đuối này chính là tinh tấn. Tinh tấn tu thì sợ hãi tiêu tan, sự cô đơn không còn nghĩa cô đơn mà trở thành tự tại. Thì chính thân này là kho báu nương phương tiện đó mà tu, còn cần gì đến những huyền tướng sinh ra từ huyền hoặc là tiền tài sinh ra từ giả thân có thọ mạng ngắn ngủi? Cho nên nghĩ như con vẫn thường nghĩ, không phải là Tâm Bồ Thí “muốn có tiền để làm phương tiện Bồ Thí”. Tâm đã chẳng không có gì không là của mình mà gọi là thí? Thí tiền cho người nghèo—theo kiểu của con—là phân biệt Bồ Thí. Có gì là giải thoát? có gì là

không? Phải nghĩ đến thí tài cho người giàu hơn con nữa kìa, mới gọi là Bình đẳng Bồ thí. Mới thật không chấp vào tiền mà Bồ Thí, không chấp Bồ Thí mà hành Bồ Thí, đó mới là không còn Ngã mà hành Bồ Thí, đó chính thật Bồ Thí.

Hiểu như thế, thì thấy giàu nghèo, chẳng qua do sự phân biệt của từng người, không do một tiêu chuẩn bất di bất dịch. Thế thì trí phân biệt của chúng sanh về giàu nghèo cũng không thoát khỏi kiến chấp của mình. Nên tất cả kho báu mà con có thể tưởng tượng được ở thế gian, thù thắng nhất ở thế gian, tuyệt đối với mắt nhìn của con, cũng không thể nào sánh với các cõi trời, huống chi các cõi Phật là nơi không có tướng nên sự hạn lượng không có. A Di Đà Phật quốc là nơi phước báu của Đức A Di Đà Như Lai hiển lộ thành tướng. Không phải vàng là vàng của thế gian ứ tập vì là nhân, vì là kết quả của bao mối tương tranh, mà là tánh của Vàng, tức sự tinh khiết, sự tuyệt đối viên mãn làm đẹp mắt người nhìn, vẫn không khiến Tham Si nổi dậy, trái lại càng sinh kính mến công đức tu hành. Tánh thật của Vàng, Ngọc hiện thành cung điện. Có một thứ Vàng Ngọc nào không khiến Tham Si nổi dậy. Đó cũng chính là Vàng Ngọc của Phật.

Con đã thấy có ai dùng tiền xóa bỏ được địa ngục chưa? Địa ngục cũng chính là các nỗi khổ tâm của chính người đó. Như con chẳng hạn, có đồng tiền nào cột mãi tuổi 30 lại với con, không già theo năm tháng? Tất cả những xảo thuật hiện có và sẽ phát minh cũng không thể nào thay đổi được thời gian, không thể nào mua được thời gian.

Con vẫn thường nghĩ: “Nếu có tiền nhiều thì việc đã khác”, mỗi khi có việc chẳng thuận lòng. Nghĩ như thế, vì cho rằng tiền có thể giải quyết mọi việc. Con đừng nên nghĩ thế. Việc gì xảy đến cho con cũng đều do nghiệp của các tiền kiếp, xấu tốt hãy khoan luận bàn trên tướng.

Như một người bệnh ngặt nghèo, không tiền thang thuốc. Họ không thấy khổ đau của mình là kết quả của các việc làm đời trước. Từ khổ nạn ấy mà tu càng chóng tiêu tan nghiệp quả, lại than trách cái nghèo của mình, cho rằng bệnh còn vì không có tiền, thì thật là sai lầm. Nếu người ấy giàu có, nghiệp bệnh vẫn theo bằng cách biểu hiện thành một bệnh nan y mà tiền nào cũng không mua được thuốc. Đừng qui cho tiền bạc một trách nhiệm cũng như một lợi ích nào, vì bản thân nó chẳng có, muôn sự là do Tâm.

Rốt lại tiền cũng chỉ là Ngũ uẩn, cũng là Căn, cũng là đấm theo cảm giác của thân. Để trị các mê đấm của Nhân, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý ấy là THIÊN

ĐỊNH. Không một cảm giác nào có thể sánh với trạng thái tọa Thiền Nhập Định. Tiền bạc chỉ có thể mang đến sự vui thích hạn chế theo khả năng cạn kiệt của các căn, còn Thiền Định là một sự bùng vỡ, tuôn trào của hạnh phúc khôn nguôi, của An Lạc.

Thiền Định mở từ khớp xương, từ sớ thịt, từ lỗ chân sớ lông, từ tạng phủ trong người, từ nơi bí mật nhất của não bộ, tóm lại từ tất cả những gì gọi là thân của con, những cửa ngõ đưa con vào bể Cực Tĩnh, Cực lạc, thân tâm không còn tướng.

Thương những người nghèo khó, không trụ tướng nghèo mà thương. Bồ thí tiền cho kẻ khác, không trụ tướng Bồ Thí, cũng không trụ vào tiền. Nhìn những người nghèo sinh thương xót, là dụng tâm bất bình đẳng đối với chúng sinh. Con thương người nghèo, sẽ sinh ghét người giàu có. Và từ tâm mình bất bình đẳng, thấy mọi sự đều là bất công. Không ít kẻ trách Trời Đất Thánh Thần cho đến ta, cũng vì thế. Con phải quán sát đúng như thật thì mới có giải pháp hợp lý nhất mà giúp đỡ. Tất cả chúng sanh đều khổ. Không nhìn tướng giàu nghèo, chỉ nhìn thấy nỗi khổ chung của chúng sanh mà bình đẳng thương cảm.

Cho nên thí tiền cho người nghèo vì họ cho đó là khổ, và con cảm thương tâm trạng khổ ấy, chứ không vì cảnh nghèo là đáng thương. Đó là sự thương hại, mà thương hại là một tình cảm rất giả dối, hạ phẩm giá của người ấy như là một sinh vật thấp hơn con. Con nên biết 49 năm Thế Tôn tại thế thuyết pháp là 49 năm không nhà, không vật thực độ thân tiên liệu cho ngày mai. Tướng ấy thực có hay không thực có? Nếu thực có sao gọi Như Lai là thân Phước Điền của chúng sanh?

Vả lại khi Bồ Thí cũng không nơi đâu có thể trụ tâm, trụ tướng được mà tự cho “mình Bồ thí cho kẻ khác”. Tiền ấy khi ở trên tay con thì còn là của con, khi ở trên tay người kia, là của họ. Có gì còn là của con mà gọi là thí? Nếu nói: “Đã là, đã cho” thì nói về quá khứ, thế thì tiền ấy cũng có quá khứ không phải của con. Ngay khi cho cũng không nói là cho được. Vì thời gian đâu có Ngừng. Đang: chỉ có một nghĩa tương đối. Như Phật thuyết: “Này Tỳ Kheo, ngay chính ông bây giờ cũng đang sinh, đang già, đang chết” chỉ rõ sự hoại diệt không dừng của tướng. Thì làm sao con lại dám nói “Có bồ thí” cho ai? Ở nơi không Trụ mà hành Bồ Thí thì mới là Chân Bồ Thí.

Việc kẻ khinh người trọng mà con hay qui tội cho Tiền là suy nghĩ sai lầm. Gặp kẻ khinh thường vì chấp tiền thì con giận kẻ ấy, giận số phận, giận cả

Mẹ vì cầu mãi mà chưa cho Tiền, nhưng khi bị cướp chú ý, bị mất trộm, bị gạt tiền thì con chỉ giận trộm cướp không giận Tiền của mình biến con thành mồ của họ; không có thì đòi hỏi, khi có và bị nguy hiểm vì tiền cũng không nhận thấy bản tánh của Tiền không tốt, không xấu là còn chấp trước. Bản tánh của tiền bạc cũng như vạn vật là Không.

Có một đời sống không tiền bạc, vàng ngọc, châu báu nào giúp con đến được là đời sống vĩnh cửu của chân không thường trụ, không ở trong thân, không ở nơi đâu nhất định, mà vẫn có thể phương tiện hiện trong thân, hiện thành tướng. Một đời sống bao trùm cả vũ trụ, đưa con dạo chơi trong không gian, thời gian, cho con đủ các hình tướng, ở ngoài tất cả mọi suy lường của con.

Con có mơ bay giữa đám mây bay, bay đến các vì sao con vẫn thấy hằng đêm trên bầu trời, bằng thân mà con đang tạm có? Với thân này, dù có dùng thần lực của Mẹ mang con đặt giữa các đám mây, con cũng chỉ có cảm giác buốt lạnh và không nhìn thấy gì, vì mắt sẽ bị lóa thì làm sao còn thích thú? Với thân này ta mang con đến các vì sao con cũng chẳng thấy thích thú nào khác ngoài cảm giác nóng lạnh, ngộp hay khó thở, hoặc có khắc phục được cũng không mang lại cho con thích thú, vì cảm quan của con không giống với các thế giới ấy. Một đôi mắt có thể cho con thấy tất cả mọi sự diễn ra trên mặt đất, cùng lúc cho con thấy sự di chuyển của các vì sao, một thân có thể đến với mọi loài, cảm theo cảm quan của loài nào cũng được, giúp con đi từ mặt đất đến nơi xa, một thân thật to lớn để con có thể nhìn mỗi ngôi sao là một quả cầu xinh xắn, có thể bước trên các vì sao như đi trên gạch lát đường, một thân vô bệnh, trường thọ... thân như thế mới đem lại thích thú khi thực hiện những giấc mơ. Và thân ấy là thân Vô Tướng. Đời Sống thật ấy cho con một thân Vô Tướng, biến hoá không ngăn ngại, hành sự không ngăn ngại, gọi là PHÁP THÂN.

Tiền không thể làm gì được, con hãy để nó sang một bên. Hãy mong cầu thân Vô Tướng. Mong cầu nơi đâu? Trở lại BẢN TÂM dứt bật mong cầu thì sẽ thấy.

Con hãy làm theo.

---o0o---

HỘI HỌA

Con được Mẹ họa tâm, quên được cái Ta của con thì vào được Tâm mẹ họa, tức Tâm mẹ truyền cho.

Hội họa là tương của cái mỹ, quan sát cái mỹ như thế nào thì bức họa tả như thế ấy. Nếu con không quan sát mỹ, mà để cái đẹp thân hóa hiện thành họa phẩm, thì con sẽ thấy tất cả vũ trụ này là cái Đẹp toàn diện, vì tất cả vũ trụ tuân theo một qui luật hài hòa, cân đối tuyệt vời. Con biết chẳng? Từng hạt bụi, cũng có chỗ đứng của nó, cũng có số phận, cũng có bắt đầu và chấm dứt hay nói khác đi cũng không có bắt đầu hiện diện và không cả diệt vong. Thế thì con vẽ gì đây? Vẽ các sự vật thật có hay không thật có?.

Nếu thật có, thời nhận định của mọi người về một vật đều giống nhau, nếu không thật có thì lẽ ra không một ai có nhận biết. Vậy khi con vẽ thế giới là con họa tâm của mình đó, mà Tâm ấy thì huyền vô cùng. Như thế, phải lấy gì để nhìn thế giới? Lấy Tánh không, mà nhìn. Và Tánh không chẳng cần phải luyện tập mới có, đó là Bản Tánh của muôn vật.

Một con ong không nhìn thấy vẻ đẹp của Bướm, bướm không nhìn thấy vẻ đẹp của hoa như con vẫn tưởng với thành kiến của loài người, hoa chỉ là thức ăn... Và chính con, con đâu nhìn thấy vẻ đẹp của côn trùng... Con mang ảo tưởng về thân người của mình, tận đáy lòng vẫn chưa chấp nhận sự thật, là không có gì khác nhau giữa con và một con kiến, con mèo, cây cỏ... chỉ có sự khác biệt về nghiệp quả, mà nghiệp quả thì không thường hằng. Chưa chấp nhận—đó là Ngã đây. Mà Ngã là bất bình đẳng. Con có cái nhìn buộc tội mọi người, đó là bất bình đẳng. Con có ưa thích riêng—đó là bất bình đẳng. Thế thì làm sao thấy được vẻ đẹp thật mà họa?

Bất bình đẳng là căn bệnh tàn phá vũ trụ. Ta thương vi sinh vật “đục khoét” những cơ thể lành mạnh đồng với một người nói pháp.

Vi sinh vật ấy không “nghiến răng gậm nhấm sức khỏe con người”. Đó là những chúng sanh nghiệp cảm quá nặng hoá sanh trong loài ấy, phải sống trong môi trường ấy, hoàn toàn vô tội về nơi ở của mình, chúng không có ý chọn nơi. Nếu chúng cảm được cái khôn cùng của kiếp sống ấy, chúng sẽ tu. Và chính Phật, cùng chư Đại Bồ Tát dùng Viên âm độ chúng, nên gọi là y vương.

Cũng vì thế, trị lành bệnh muôn loài. Cả cháy, rận... cũng thế, khi phát tâm tu, nghiệp dứt, chúng không còn bị đọa trong kiếp ấy, được hóa sanh vào một thân tướng khác, không còn phải sống bằng máu.

Điều ấy con phải hiểu, giải thích cho con vì sao có người phát tâm tu thì gặp hiểm nạn. Phát tâm là một việc rất kinh khủng—đó là sức mạnh thu nhiếp thời gian. Sức mạnh vượt qua sinh tử—thu bao nhiêu kiếp vào làm một—sức mạnh của người lợi ngược dòng—sức mạnh của người chiến đấu với chính mình—sức mạnh của thiên nhiên. Đó là cái năng lực phi thường biến chúng sanh thành Phật.

Cho nên, về là phương pháp hữu vi, tả chỉ, lột được sự thật ấy cái bản chất, cái hình dáng thật ấy của mọi vật, thay vì uốn nắn giả tướng thêm theo ý mình.

Con có thấy: “Tình yêu làm người ta rạng rỡ” như con người vẫn tả không? Đó là vì khi thương yêu ai thật sự, con người quên mình, chỉ nghĩ đến làm điều tốt đẹp cho nhau. Tóm lại, đó là biến tướng của Từ bi, hỉ, xả, qua cửa ngõ ái dục. Điều đó cho con rõ cái đẹp không nằm ở kích thước.

Trong cách nhìn người khác, con thường chỉ nhìn với nhục nhãn, chỉ thấy họ tiếp cận với mình trên một mặt phẳng; tâm trạng của người ta lúc ấy, rồi sinh buồn vui, lo sợ... đó là chấp huyễn. Hãy nghĩ vô lượng kiếp về trước, người kia trong hoàn cảnh này, sẽ xử trí với con ra sao? Và còn vô lượng kiếp về sau?

Cả con cũng thế, vô lượng kiếp về trước hay vô lượng kiếp về sau thì con phản ứng như thế nào với hoàn cảnh trên?

Mọi vật biến hiện vô chừng, tâm chúng sanh trôi nổi theo nghiệp duyên không thể nào quyết định thật tướng nơi cảnh ấy. Khi con nhìn một sự vật, chẳng phải chỉ là mắt con nhìn thấy, mà là thức, là sở tri là ngã kiến đã huân tập từ hằng vô số kiếp nhìn sự vật ấy. Từ vô số kiếp đã tích tụ vô số kiến chấp, hóa nên tất cả những phân biệt: đây tốt kia xấu, đây đen đó trắng, giàu nghèo, thọ yếu, khinh trọng... Bỏ hết những kiến chấp này đi ngược lại vô thủy về trước, con tất thấy chỉ có ánh sáng vô cùng, không ngăn mé: con người đã bỏ chiếc bóng của mình.

Con người là nguồn sáng rực rỡ mà không tự thấy, đi tìm ánh sáng bên ngoài để nhìn mình chỉ chồng chất những màn đêm làm mờ đi ánh quang

minh của tự thân—màu mà con vẫn gọi là đen đỏ, chẳng phải màu đen. Đó là một tập hợp ánh sáng màu cầu vồng, nổi bật riêng sắc đen trên các màu khác. Con đường mà con vẫn đi qua, đó chẳng phải con đường. Đó là chiếc cầu vồng mà con vì chấp vào thân tứ đại chỉ thấy là đất đá màu đen. Và người xấu con chỉ thấy họ trong hiện kiếp, kiếp quá khứ là kẻ bị ức hiếp, và kiếp vị lai bị nghiệp quả, thì tướng xấu ở đây là đâu? Quan sát như thế mới nên vẽ. Quan sát như thế mới nên quan sát.

Thế nào là Quán Tự Tại? Là ở nơi không hai lập cái thấy. Thế nào là không hai? Không có ta và vật, không đây và đó, không khoảng cách, không phân biệt, không chướng ngại, hoàn toàn tự do, nên không gì là không biết, không gì là không thấy, không đâu là không đến được và không thấy biết tất cả những cái không trên, đó là Tự Tại.

Bố cục bức tranh: Tâm điểm ở 2/3 hoặc 1/3 khổ giấy, khổ vải màu sắc: chọn màu gần thiên nhiên, hoặc màu mà con thấy bức thiết như một nhu cầu. Dùng dùng lý luận bẻ méo sự vật, đảo lộn màu sắc, rồi theo đó mà vẽ: như thế gọi là giả dối.

Các bức họa Phật và Bồ Tát, Chư Thiên dùng vẽ bóng: Dùng màu nước pha nhạt hoặc vẽ nét. Ánh sáng ở tự thân chiếu ra. Trong cõi ánh sáng không cùng, màu sắc phản chiếu ánh sáng, ánh sáng phản chiếu ánh sáng không thể có bóng. Hội họa là phản chiếu ánh sáng của các sự vật chúng sanh... Hội họa là dùng màu sắc thuyết pháp, là đưa thế giới bên Trên về gần. Con hãy dùng Hội họa mà cúng dường chư Phật.

---o0o---

BỒ TÁT GIỚI

Tại sao con lại sợ chữ Bồ Tát giới? Đó là sợ Bồ Tát hay sợ Giới? nếu sợ Bồ Tát thì con sợ Từ, Bi, Hỷ, Xã, sợ mở cửa lòng mình, cố giữ lấy cái Tôi mà không thấy điều vô lý của người giữ gìn một tài sản đã mất hết tự bao giờ. Bồ tát là hạ mình, con sợ hạ mình sao? Bồ Tát là làm tội của mọi chúng sanh mà tâm thật bình an. Bồ tát là thường vui đừng từ chối niềm vui ấy. Bồ Tát là đôi mắt, đăm lẹ mà nụ cười trên môi. Bồ Tát là trái tim nức nở nhịp khô trần gian. Bồ Tát là đi qua cuộc đời mà không để lại vết tích của mình. Bồ Tát là vui buồn, theo nỗi vui buồn của tất cả chúng sanh. Bồ Tát là ôm tất cả vũ trụ vào lòng mà an ủi. Bồ Tát trông chúng sanh như người mẹ trông con,

ngày đêm không chớp mắt. Chớ sợ Bồ Tát. Con đang vui, hãy tưởng đến Bồ Tát, Ngài sẽ khiến con thêm vui. Con đau khổ, hãy tưởng đến Bồ Tát, Ngài sẽ mang gánh khổ đau thế cho con. Con sợ hãi, con cô đơn, hãy cầu cứu các Ngài. Bồ Tát sẽ xua tan ngay ảo ảnh đó. Tại sao, khi thương người này, con phải ghét người khác? Bồ Tát thương con và kẻ thù của con đồng như nhau, không một kẻ nào đáng bị bỏ rơi.

Giới không phải để thọ. Giới là phát ra không thể khác hơn thì thành Giới. Sự vô lượng thì giới vô lượng. Giới là sức mạnh bên trong bẻ gãy mọi tướng để ra ngoài. Cho nên chẳng phải chỉ có năm, mười, hai trăm, ba trăm... giới, mà là TÂM ĐỊA GIỚI. Nơi Tâm là đất sinh trưởng giới như mặt đất là nơi cây trái sinh trưởng. Giới không là buộc, Giới là hăng thể. Tội lỗi không nhân thì Giới cũng không sanh. Tội lỗi không tướng, thì Giới cũng không tướng. Và không có ý thức về tội thì chẳng nên sợ Giới.

Giới là chiếc cầu để qua sông. Người đại lực giả sử không qua sông bằng cầu lại tự bơi qua mà vẫn đến thì hành động ấy vẫn là Giới, vẫn là qua cầu. Đại Bồ Tát thị hiện phá giới để độ kẻ cang cường là thế.

Giới không thể đếm được vì Giới là Tâm–Tâm an thì Giới nào là chẳng thuận? Tâm bất an thì Giới nào lại chẳng sợ? Bỏ cái chấp trước vào tướng Giới, thì mới có Giới.

Thọ Bồ Tát Giới là thọ vô lượng ân đức của chúng sanh để trang nghiêm cõi Phật. Thọ Bồ Tát Giới là thọ lãnh pháp thân: Thể tánh bình đẳng biến khắp đại thiên thế giới. Bao trùm tất cả chúng sanh. Thọ Bồ Tát giới là lãnh thọ chiếc chìa khoá mở kho pháp bảo, tha hồ lựa chọn và tiếp nhận tùy thích.

Giới là định tâm. Khi con còn sợ hãi, là sự phá giới còn rình rập. Không còn sợ hãi thì Giới là những giọt cam lồ rót trên đường đến giải thoát. Giá dụ, trước một hoàn cảnh, một con người khiến con sợ hãi, con liền niệm Phật. Tại sao niệm Phật lại được tiêu tan sợ hãi? Khi con niệm Phật là con niệm giác Tánh của con và của kẻ ấy, giác tánh, Phật tánh đó là viên dung, đâu có ta và người, đâu có thời gian, đâu có không gian, đâu có phân cách, đâu có thù hận, đâu có thể xô ngã hay tận diệt. Chính trong lúc ấy, không có nhân thì quả cũng không, sợ hãi không có thì nguy hiểm cũng không đến. Nên chí thành niệm Phật được tiêu tan tai ách là thế.

Niệm danh một vị Phật trong lúc nguy nan, được Phật phương tiện chỉ cho thấy tánh viên giác ngay lúc ấy, nên gọi là thí vô úy. Thấy Phật tánh ấy thì

muôn vạn sự thế gian có tướng nên có hoại, chỉ là một trò đùa nghịch, chỉ đáng một nụ cười nhẹ mà thôi. Như thế giữ gì lại là có Giới? Không giữ gì lại là phá giới?

Như Lai đạo biên đại tịch diệt là đạo chơi trong biên Giới. Không thọ Bồ Tát Giới thì Giới đó cũng đã có sẵn trong con, dù con có muốn thấy hay không. Con có thể nào chưa bao giờ nhỏ một giọt nước mắt trên thân phận mình? Chưa bao giờ khóc cho nỗi khổ của người mình thương? Chưa bao giờ thấy kẻ mình ghét cũng không hoàn toàn hạnh phúc? Đau khổ không có tướng nhất định, thiên hình vạn trạng, đau khổ không phân biệt loài giống, tuổi tác, giới tính, đau khổ đến với mọi chúng sanh, và nơi đâu có khổ đau thì nơi đó có Bồ Tát. Không chấp trước vào tướng người thọ khổ, không qui định cho nỗi khổ một chủ thể, thì Bi tâm tràn lan khắp mọi nơi có tiếng kêu than, đó là Bồ Tát giới.

Chúng sanh chấp ngã thì Tứ vô lượng Tâm: Từ - Bi - Hỷ - Xả có tướng ngã. Bồ Tát không có ngã thì Tứ vô lượng tâm không bị ngăn che, tự tại nương theo chỗ sở cầu của vô lượng chúng sanh trong quá khứ, hiện tại, vị lai mà hiện tướng.

Bồ Tát thị hiện vào nơi bất tịnh để độ kẻ tham dục, thì Giới ở đâu? Giới chính là tâm Từ vậy.

Không nên chống lại đau khổ khi nó đến, mà hãy tiếp nhận bình thường như tiếp một người thân. Con chống lại đau khổ là chống lại sức mạnh của Nghiệp mà không ai chống nổi Nghiệp đâu! Chỉ có đối thoại với đau khổ mới hoá giải được nó. Đau khổ là mình, nhưng mình không phải là đau khổ: thu nạp được đau khổ chỉ có lòng Từ vô lượng.

Không nghĩ đến nỗi khổ của mình, cảm nỗi khổ của kẻ khác: đó là Bi tâm.

Lập các phương tiện để biến sự cảm thương thành lực nội tại là Giới. Không có lực này thì thương kẻ khác chỉ là thương suông mà thôi, không thể có lợi ích cho ai.

Bấy nhiêu việc, theo sở nguyện thành tựu, tự tánh phát điều thường vui là Hỷ.

Chẳng vì mình cầu lợi ích cho chúng sanh, hành trình theo Phật không mòn mỏi, không động mà vẫn động theo nỗi khổ chúng sinh là Xả.

Có Giới thì mới có thể Định Tâm, có Định thì mới có Huệ, tuy là ba nhưng thật tánh chính là Không, tức là Một. Từ căn bản này sự tu tập các Pháp giải thoát không bị chướng ngại, Nên con hãy xin thọ Giới. Con và người bạn đời của con dù thương yêu nhau đến mấy, tình yêu đó cũng không che chở các con khỏi tất cả những đau khổ của cuộc đời, mà chính tình yêu ấy cũng là đau khổ. Biến ái dục ấy thành tình anh em mới là thương yêu nhau thật sự: giúp người mình thương thoát khỏi luân hồi. Hy sinh cả cuộc đời cho nhau, hy sinh mạng sống cho nhau, cũng không thay đổi được kiếp người là thọ khổ. Tuyệt đỉnh của hạnh phúc là gặp nhau trong cõi sống không cùng, không còn chia ly bởi sinh tử, không còn phải tìm nhau qua các kiếp.

Con hãy xin thọ Giới.

---o0o---

CÚNG DƯỜNG

Cúng dường! Biết bao cung kính, biết bao thương mến, biết bao nỗi niềm trong mỗi sự cúng dường: Có khi do một thôi thúc của thiện tánh, con mang lễ vật cúng dường Phật Tổ. Cũng có lúc vì mong cầu một điều gì đó, con cúng dường; hoặc vì thói quen, hoặc vì “ai cũng làm thế”, hoặc vì muốn đền đáp một “cái ân” mà con cúng dường Phật. Trong tất cả các tâm ấy, ý nghĩa thật sự của cúng dường nằm ở đâu?

Khi Phật bảo: “Hãy mang hương hoa thanh tịnh đến lễ bái cúng dường các Đức Phật” thì đó là Tâm con thanh tịnh hay lễ vật thanh tịnh? Nếu tâm thật tịnh thì lễ vật thật tịnh, nếu tâm không chuyên nhất, thì lễ vật cũng không thể là tịnh vật. Khi Như Lai nói “Cúng dường” là bảo con “Hãy Xả”. Hãy quên đi những “Của tôi”, “Thuộc về tôi”, “Cho tôi” để tự cởi dần trói buộc, vì gom về cho mình là “Tâm Thủ”, mà Thủ là tự trói mình. Khi con nghĩ chọn những thức thật tịnh để cúng dường là tâm con đang Định mà không tự biết: Không có một niệm về Ngã, không có tạp niệm nào ngoài sự thật của lúc này. Con đang chọn hoa tươi nhất, hương thơm nhất, quả ngon nhất để dâng Phật. Con thấy hoa, thấy hương, thấy quả, mà không thấy cái thấy ấy, không biết cái tâm đã khiến con hành động. Đó chính là đang sống với vô biên trong khoảnh khắc. Sống với vô biên là sống với chư Phật, vì thế mà Như Lai mới dạy “Hãy cúng dường...”.

Con lễ bái và cúng dường chư Phật có lợi lớn cho con. Vì sao? Vì điều đó làm tăng trưởng Tín căn, đẩy lùi Ngã mạn. Khi con lễ, đó là dấu hiệu của khuất phục, không phải Phật hay Bồ Tát đã khuất phục con, mà là kiêu căng, ngã mạn, kiến chấp đã bị sự khiêm cung của con khuất phục. Cho nên, cúng dường Phật chính là Đạo. Cúng dường thân mạng là bỏ tướng nhân, thọ-giả. Cúng dường tài sản là diệt bỏ tâm tham—Còn cách cúng dường nào cho chư Phật quý hơn tất cả các thứ trên, cúng dường thứ nào để được giải thoát? Đó là cúng dường thức nào có thể khiến con và tất cả chúng sinh thoát khổ, thoát sinh, lão, bệnh, tử—thoát khỏi luân hồi? Thức cúng dường có thể đáp đền được hồng ân của Phật, thức cúng dường chư Phật đúng sở nguyện của ngài là mang lại vô tận đến cho người dân cúng. Đó chính là Pháp cúng dường. Pháp cúng dường là Tu Tâm Pháp, là hành Bồ Tát đạo, theo chân Phật làm lợi ích cho mọi người, trong chỗ hành không còn tâm vọng, hồi hướng tất cả công đức về chư Phật, đó chính là thật nghĩa của Pháp cúng dường. Dâng chư Phật không phải những hiện vật kết thành bởi: đất, nước, gió, lửa, nên có hoại diệt, nên không toàn thiện—mà là dâng Pháp là thứ không thể hoại diệt, trường cửu, bất biến, tồn tại mãi với thời gian, là Ngọc của chúng sinh, kết tinh bởi một cuộc đời tịnh hạnh. Khi con cúng dường chư Phật tại thế, Ngài còn không thật có thọ các vật ấy, chỉ vì thương chúng sinh mà có giả thân, nên nuôi dưỡng giả thân cũng vì lợi ích chúng sinh, huống nữa là khi đã nhập niết Bàn. Nên cúng dường Phật là dâng tấm lòng thành, chứ Phật đâu dụng những thức cúng dường ấy làm “vật sở hữu” của Phật và có Tâm nào quý hơn Tâm của một người tu, tại sao không cúng dường Tâm ấy cho Phật? Và tâm tu là pháp tướng.

Con thấy có gì quý hơn một người có thể nói với mọi người rằng: “Thưa anh, chị... tôi đã nhận chân được đau khổ. Tôi đã chiến đấu với kẻ thù trong một trận một mất một còn và đã thắng. Chiến thắng đau khổ nên tôi không còn sợ sệt, vững chãi bước đi trên con đường Vô Ngã, vĩnh viễn bỏ lại sau lưng bóng đêm của chết chóc và tái sinh. Đau khổ không còn mang hình dáng của hận thù và giận dữ, từng giây bóp nghẹn trái tim tôi, điều khiển tôi như con rối trong chiến tranh của Ngã mà người chịu hậu quả cuối cùng vẫn là tôi. Đau khổ không còn mang hình dáng của Tài Sắc, dẫn tôi vào đấu trường của Tham Lam và mê đắm. Đau khổ không còn mang hình dáng của Vô tư lự, để độc ác có thể len vào không chế tôi... Đau khổ đã ngã gục dưới chân tôi. Không còn bị xiềng xích bởi hận thù trói buộc nên tôi thương cả kẻ thù tôi, không còn một xích xiềng nào của tánh chúng sanh trói buộc tôi được nữa, nên tôi là một người Tự Do. Hãy nghe tôi, đau khổ sẽ không còn là hình ảnh của nước mắt, vì mặt trái của Đau khổ chính là Hạnh phúc. Đi xuyên qua đau khổ như đi xuyên qua một trận bão, sẽ đến bên bình an một

cách không ngờ. Làm được như thế, và giúp mọi người làm được như thế, kẻ ấy không trụ tâm vào việc đã làm mà dâng tất cả cho chư Phật, gọi là hồi hướng hay cúng dường chư Phật. Thế đó, chính là cách cúng dường cao quý nhất, tuyệt đối, gọi là Pháp cúng dường.

Con còn phải hiểu Pháp cúng dường là lòng tri ân sâu xa, sự kính ngưỡng vô cùng đối với chư Phật, thể hiện bằng hành động dâng cả cuộc đời cho Ngài: lòng tin không chỗ trụ nên không điều kiện, không giới hạn vào Giáo pháp của Ngài và dùng tất cả các kiếp sống bây giờ và mai sau để hành thâm Giáo pháp ấy. Như thế mới là chân thật cúng dường.

Phát tâm cúng dường pháp chính là Phát Bồ Đề Tâm. Phát Bồ Đề Tâm là đại nguyện không để Tam Bảo có cơ hoại diệt, là tu giải thoát mà không lìa chúng sanh, là sinh trong Phật pháp, là con Phật.

Khi con lập nguyện là đã trở thành con Phật, nên quăng đời trước kia như một chiếc áo cũ được ném trả lại cho cuộc đời. Con nhìn lại sẽ thấy xa lạ với con của ngày trước, cái mà con vẫn tưởng là bản ngã thật của mình đã rơi xuống, những cá tính làm nên “con người của con” trở thành thừa thãi và có phần nào kịch cỡm cũng rơi xuống, để lộ một cái gì không tên, sáng chói, tinh khiết vô cùng của nguyên sơ tạm gọi là Chân Ngã; đó chính là Thánh Thai. Nguyện lực đầy đủ thì Chân Ngã hiển lộ, gọi là Phật tánh, nguyện lực chưa đầy đủ thì Chân Ngã chỉ lóe sáng rồi bị che lấp. Tinh thần siêng năng hành đạo là nuôi dưỡng Thánh thai. Đến ngày công hạnh đầy đủ, pháp thân tức Thánh thai xưa kia hiện đủ trong thân, thân nay trở thành Hóa thân. Vì công hạnh viên mãn, quả báo viên mãn nên báo thân là thân Phật. Ba thân hiện đủ tướng là giải thoát là quả vị vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, là Phật, Thế Tôn, Thiên nhân sư.

Cho nên Phát Bồ Đề Tâm là nguyện rất lớn. Nơi đâu có người phát Bồ Đề Tâm là nơi ấy có chấn động–Thiên Long vì chúng sanh và vì vị Phật tương lai mà ủng hộ người đó. Đừng sợ không đủ sức làm tròn lời nguyện, chỉ sợ tâm buông lung mà không quyết chí đi đến nơi. Chính khi phát nguyện là đã nói lên một Thân chú bí mật, một Đại thân chú có công năng dẹp trừ tất cả ma oán, chuyển bánh xe của Nghiệp quả thành bánh xe của Pháp, một Vô Thượng chú, biến người nói trở thành người không đối thủ.

Như thế, cách cúng dường cao quý nhất là Pháp cúng dường. Đã phát nguyện thực hiện Pháp cúng dường thì con hãy vui mừng, an nhiên hành đạo chớ khởi tâm thối lui.

---o0o---

THIỀN ĐỊNH

Con đường Đức Phật đã đi qua để đạt đến bờ giải thoát, chính là khế hợp Tâm - Trí - Thiền - làm một. Nhưng con phải hiểu đúng đắn về điều này, để tránh sai lầm mà đa số người học đạo thường mắc phải, là chia chẻ cuộc đời, giáo pháp của Thế Tôn theo sở kiến, làm theo pháp mà mình thích và cho là hợp với mình, lâu ngày sinh khinh thường các pháp hành khác, đó là tìm cách chia rẽ hòa hợp của người tu.

Thật ra không có một pháp môn nhất định nào để trở thành Phật cả. Vì sao? Vì chủng tánh sai biệt của chúng sanh. Đây là những người cõi Tiên hết phúc xuống làm người trần, đó là loài Rồng xuống thế vì muốn tu để cõi lột Rồng. Kia là Ngạ Quỷ muốn tu nên được thân người làm phương tiện thoát lên cõi trên,... chưa kể đến những chúng sanh không dùng thân người để tu Phật đạo... Căn cơ, nghiệp quả khác nhau thì sự vào đạo cũng khác nhau. Mỗi hành giả tuy không biết rõ căn cơ nghiệp quả của mình, nhưng tự nhiên sẽ sinh ưa thích các pháp hợp với mình và tu tập theo pháp ấy. Pháp và người liền nhau đi đến giải thoát dù là người nào, hành pháp nào, không nhất định không khuôn phép đúc sẵn nên gọi tự tánh của các pháp là bình đẳng.

Người tu phải lấy tánh bình đẳng ấy mà học Đạo. Không vì mình theo con đường này mà chê con đường khác. Khi Phật, Bồ Tát phân biệt diễn nói pháp Đại Thừa, Tiểu Thừa là vì từ bi muốn chỉ rõ sự khác biệt giữa các chúng sanh, muốn chỉ rõ lối tu hành có từng bậc quả chứng như thế nào để dứt nghi cho con. Chứ không vì chê bai kẻ căn cơ thấp, không vì riêng thích pháp nào. Con phải lấy Tâm không tranh ấy mà tu Phật đạo.

Các pháp được Thế Tôn thuyết ra, tuy có sai biệt, nhưng đều mang vị Giải thoát, thì pháp nào cũng không ngoài ba điểm cốt tủy để hành là Tâm - Trí - Thiền.

Tâm đây có nghĩa gì? Tâm là sự phát tâm cầu Đạo. Nếu không có tâm đạo thì người ấy chỉ là ngoại đạo tu thân thông. Có tâm đạo, tâm hướng Phật này thì không bao giờ sa vào cảnh giới ngoại đạo - Đã tự thấy mình quyết chí tu theo Phật là trụ tâm nơi Phật.

Trí là tư duy. Trí đây chưa là Huệ, nhưng tạm mượn sự suy nghĩ này để phân biệt, giảng giải, tìm hiểu trong tâm thức lời Phật dạy, hay vấn đề liên quan mật thiết đến sự tu học của mình.

Thiền! Không có nghĩa tông phái hay cách Tĩnh tọa nào. Con hãy nghe kỹ đây để giải nghi lầm và hành Thiền đúng nghĩa. Thiền là sự ly cách chuyển đổi dần hay đột ngột của tất cả những gì là chúng sanh thành một cái gì khác mà ta gọi là Phật tánh.

Có Tâm cầu Đạo, đã thấy vấn đề phải giải quyết, con tìm cách trụ vào đó , gạt bỏ mọi sự việc khác khỏi tâm trí, khỏi đường đi, chính là con đang hành Thiền đấy.

Thí dụ: một hành giả ao ước được hóa sanh vào cõi nước của Đức A Di Đà Phật. Người ấy trì niệm danh Ngài. Trì niệm như thế nào? Phải đạt đến nhất tâm trì niệm thì mới gọi là đúng Pháp. Khi niệm Phật, tâm chưa định nên bất cứ tạp niệm nào cũng có thể cắt đứt dòng chánh niệm. Nên phương tiện ngồi một nơi để động của thân không ảnh hưởng đến tâm, là Hữu tướng tọa thiền. Khi dẹp tan được tạp niệm, không cảnh ngoài nào ảnh hưởng đến dòng niệm trong tâm, nên dù làm gì, đi lại, nói chuyện, ăn uống, vẫn thấy dòng niệm trong lòng không hề ngừng, không hề gián đoạn, là Vô tướng tọa Thiền. Thiền đã là một với Tâm - Trí. Tâm đã gạt lọc hết bợn nhơ của Tham - Sân - Si - Mạn, Nghi - Ác Kiến. Trí đã sạch chướng ngại, vô minh, đường đã thông thì nơi đâu mà không đến được. Đạo từ ý niệm đã trở thành chính người đó, vì mọi nẻo ngăn che đã không còn.

Các phương pháp hàng phục tâm xao động khi tọa Thiền ngoài cách trụ vào câu niệm, còn có thể trụ vào hơi thở, hoặc để định lực sớm phát hơn, với người đại căn là lồng câu niệm làm một cùng hơi thở mà trụ tâm.

Tùy theo công hạnh các tiền kiếp, tùy theo bốn nguyện, hành giả được quả chứng mà không tự cầu. Đó là Định.

Như thế, thì Thiền Định đi liền nhau. Có Thiền tức có Định.

Trong ngoài không có hai tướng là Thiền Định. Không Thọ, không lìa là Thiền Định—Không khởi niệm mà vẫn niệm là Thiền Định.

Khi định lực đã có, là hành giả có thể trụ trong dòng Chánh Định bất cứ lúc nào và thấy biết sự thật mà những kẻ khác không thấy biết. Như Đức Thích

Ca nhìn thấy xuyên suốt mười phương thế giới, tất cả các cõi nước của các Đức Phật khác—nhìn thấy các Bồ Tát và đại chúng, quyến thuộc đến nghe pháp mỗi khi ngài chuyên pháp luân; lắng nghe chỗ không tỏ hiểu của các Bồ Tát ấy mà giảng bày cặn kẽ – Định lực của Ngài thù thắng đến độ có thể giây lát khai thị cho những hàng sơ cơ trông thấy những sự thật ấy gọi là Phật thị hiện thân thông, cho đại chúng nương theo oai thần mà vào cảnh giới bất khả tư nghì giải thoát của Phật, Bồ Tát.

Cho nên con phải vững tâm, không khởi tà niệm, một mực nương Phật Tử là Thầy, khởi từ tâm thương mình khổ vì kiếp người, thương người cùng thân phận khổ như mình. Hành trì đúng pháp, ở thế gian mà lòng thường lìa thế gian, thì sự giải thoát của con là sự giải thoát của bao người. Một người trụ được trong dòng Chánh Định, mang lại lợi ích hữu vi, vô vi không kể xiết cho người khác— Khi cứu một người thoát bệnh hiểm nghèo, là cứu được một mạng người. Nhưng cứu họ thoát được sân si là cứu được bao mạng người và cứu được cả kiếp sau của họ—Không trụ công đức thù thắng của pháp vô vi, không bỏ công đức hiện tiền của pháp hữu vi, người đã trụ trong chánh định là chỗ dựa cho muôn loài.

Con phải y pháp mà hành, thường soát lại tâm mình, để không lìa Thiên Định. Tự biết không cầu thân thông hay mong cầu danh vọng. Làm sao mà có thể cầu những điều ấy nơi Phật được thì quá báo không cầu tự đến.

---o0o---

THỜI TRANG

Nhu cầu hàng đầu của con người là Ăn-Mặc. Ở người tu thì nhu cầu ấy chuyển thành Luật Nghi và sự hoằng hóa là y Bát. Con làm thế nào để có được sự chuyển đổi ấy?

Bao giờ con cũng bị cái mới lạ thu hút. Đó là vì tâm chưa an trụ được vào chốn bình an, nên bất cứ cái động nào bên ngoài cũng khiến con tự nhiên, đương nhiên bị cuốn theo. Nếu không sớm định tâm rồi từ đó đi tới Đại Định, không còn thấy tâm có Định con sẽ gia nhập số người kia, sẵn chờ mới lạ nên tâm trạng lúc nào cũng bất an, dù đang vui vẫn khổ, một nỗi khổ mơ hồ đọng lại trong tiềm thức và bùng lên khi cuộc vui đã tàn, vì điều mới lạ nhất vẫn còn ở phía trước. Nỗi khổ ấy trì kéo, chứ không mở một cánh cửa vào không gian của nội quán, dẫn con đi lên.

Tìm vui để chạy trốn, để quên nỗi khắc khoải nhuộm màu tuyệt vọng của một sinh linh tìm kiếm tuyệt đối, thường hằng trong nẻo vô thường, con người thay đổi, tham gia mọi cái mới và một trong những giải khuây ấy là Thời Trang.

Con thích ở trong đám đông, nên chú ý đến thời trang, đó cũng là một tướng của Ngã. Không ai vận y phục “đẹp” vào mà không có cái thích thú dù chỉ nằm trong tiềm thức là được kể khác chú ý. Chú ý đến tức có phê phán. Sợ sự phê phán nên càng thuận theo sự phê phán, tức đã vương vào Danh Sắc và đánh mất chính mình.

Thời trang không có nghĩa đơn thuần là y phục. Đó còn có nghĩa là sự ấu trĩ của tâm linh. Một người thật sự, mang nỗi hoài nghi về nguồn gốc, thân phận của mình sẽ không thể nào có thời gian để tâm đến vấn đề nào khác ngoài vấn đề lớn nhất của con người là sự hiện hữu của mình—Cái chết của vận vật hữu thể và phía sau cái chết.

Quyết định dành cuộc sống hiện tại để giải quyết những vấn đề ấy bằng cách thực nghiệm lời của Người đã tự giải thoát khỏi những hoài nghi này, là hành pháp Phật, là mặc áo Tăng già. Như thế, cái y chính của cuộc đời là giải thoát. Nói cách khác, đó là Giới, là Huệ và ngược lại, Thời trang hàm nghĩa vô thường, phù du, nông nổi. Nên con thấy những người say mê thời trang là những người chỉ biết tiêu chuẩn giá trị ở bộ trang phục, không còn biết đến một giá trị nào khác. Họ là những cái mắc áo đúng nghĩa.

Mỹ không nằm trong dục lạc, nên những y phục lấy dục làm kim chỉ nam không đạt đến nghệ thuật, không phản ánh được trí tuệ của một thời đại, một dân tộc mà chỉ là những mảnh vụn của cả đại dương. Dục vọng bắt nguồn từ thú có con người.

Như thế, những y phục phải phép được Đức Phật ngợi khen mang sắc thái nào? Đó là những y phục lấy công đức làm vải, lấy từ bi làm kiểu cách, lấy trí tuệ làm phương tiện may thành. Hãy lấy những y phục ấy mà trang nghiêm thân tướng.

Chính thế, mặc y phục chẳng vì xấu hổ, chẳng vì khoe khoang, chẳng vì thời tiết, mà chỉ vì trang nghiêm thân tướng. Thân tướng đây chẳng phải xương thịt, máu mủ mà gọi là thân tướng. Đó là oai nghi, là vô dục, là vô ngã, là đồng thể tánh với y phục.

Thân không lia, không khác y, y cũng không lia, không khác thân. Đó là chẳng phải thân tướng mà gọi thân tướng. Chẳng phải y phục mà gọi y phục, chẳng nghĩa trang nghiêm mà thật trang nghiêm.

Và như thế, chính là đắp y, thọ giới. Và như thế là chân thật đắp y. Cho nên, chiếc y là pháp bảo, là dấu vết của Đức Phật tại thế gian. Tôn trọng chiếc y chính là tôn trọng Phật. Đó không chỉ là vải vóc, đó là sự giải thoát hiện thành tướng. Con đừng như những người kia, trụ vào quả báo lành của mình, sự tu học của mình, phê phán những đệ tử đắp y trì bát của Phật – chẳng nên nhìn lỗi người bằng đôi mắt của quan toà, huông nữa là phải tỏ thái độ khiêm cung. Bất cứ một ai còn vướng mắc đều chịu một lực phản hồi. Nếu con không tỏ thái độ, thì chẳng phải vì thế mà luật Nhân Quả không thấy lỗi lầm của họ, nên vẫn cung kính chiếc y, vẫn phải cung kính các vị ấy.

Nếu con là Tỳ Kheo không mang y bát, có thể vì lòng từ mà độ được vương mắc của người phạm giới kia, con hỷ độ – Nếu con không phải là vị Đại Bồ Tát mà pháp âm cất lên, xua được vô minh phiền não, bạt được nghiệp chướng sâu dày, đem người phạm giới trở về nẻo chánh thì con đừng luận đến “tội” của họ. Nếu vị hành đạo đó không thích hợp với con, con phải xa trong sự kính trọng. Tại sao? Những người phá hoại chánh pháp là kẻ không tôn trọng chiếc y mà họ đang đắp, con không thể vì họ không tự tôn trọng mà sanh bất kính với Tăng già, tượng trưng bởi chiếc y ấy.

Hơn nữa y là giới, họ đã phạm giới thì con đừng phạm giới theo, là hành động không tôn kính y giới. Hành xử như thế mới đúng là Phật tử.

Những người đắp y trong lòng, thân xác phạm phu mà thật hành Phật đạo – vì hiểu nghĩa muôn pháp không tự tánh mà bỏ tướng đắp y để gần gũi chúng sanh, làm vạn điều lợi ích, là Đạo sư mà không trụ tướng Đạo sư, là Bồ Tát mà không trụ tướng Bồ Tát, thị hiện bệnh tật mà cứu khổ người khác, thị hiện xa hoa mà lòng lia tiền bạc, tâm trí không rời kẻ khó nghèo... những người vô tướng đắp y như thế là những người thật hiểu nghĩa của y.

Chỉ có mỗi việc “nhỏ nhất” là việc "mặc" mà có thể phơi bày tất cả tâm tư trí tuệ, tình cảm của con như thế, nên hãy cẩn thận trong việc mặc. Cẩn thận không có nghĩa chãi chuốt, mà là con đang vận y phục với Tâm nào? Hay không có ý niệm nào hết? Nếu được tâm không trụ thì thật đã bỏ qua được Tướng.

---o0o---

KINH ĐIỂN

Con đọc kinh điển trong tâm tướng nào? Có bao giờ con tự hỏi mình như thế? Con không thể đọc kinh điển như đọc sách, thích thú với những “đoạn hay”, tò mò với những “ý tưởng lạ”. Đọc như thế là tâm bất kính.

Con vì thế, vô tình đóng cửa Chân Tâm, lòng không để tác động của Thần lực phát ra từ kinh điển chuyển mình, nên cũng khó có thể hiểu được nghĩa kinh.

Kinh điển là sự kết tập lời nói của Đức Phật Tổ. Lời nói ấy là văn sống động, giản dị, dễ hiểu, đại chúng, Ở ngay trong đời sống tầm thường, bình dị của mỗi ngày. Chỉ bày những chân lý thật như có thể nắm bắt được bằng thân thật như sự có mặt vô hình đối với mắt thường của gió. Đọc kinh là học, là nghe kinh.

Khi mở quyển kinh, lòng của con cũng phải sẵn sàng đón nhận những lời lẽ ấy với tất cả sự kính tín của người muôn dặm thỉnh kinh. Hãy cẩn thận! Muôn dặm đường xưa nay nằm trong Tâm con đây!

Lời nói của Phật Tổ, một bản ngã vô ngã, chính là pháp. Đó không còn là lời nói, không còn là ngôn ngữ, văn tự. Đó là chân lý tuôn tràn, ẩn chứa trong đây tất cả sức mạnh của vũ trụ, của tánh không. Vì chúng sanh mà có tướng âm thanh, nên có chúng sanh mới có pháp là thế.

Muốn biết chắc rằng con hiểu đúng tinh thần quyển kinh mà con đọc, trước hết phải tận tường nhân duyên thuyết kinh ấy, sau phải nắm được mật chỉ trình bày xuyên suốt tất cả lời lẽ của kinh. Dù Phật có thuyết bao nhiêu lời lẽ cũng đều để hiển bày mật chỉ ấy. Mật chỉ ấy, mật mà không mật thường chính là Tựa của kinh.

Những người nhân nghe một câu kinh mà thấy Phật tánh, chính là hành giả đã hun đúc, nghiền ngẫm vấn đề của mình từ rất lâu, tâm đã đạt chỗ tri hành hiệp nhất, lời nói và việc làm là một, nên chỉ cần một cái gõ mạnh trợ duyên là bật sáng. Đó là người đã sẵn chứa tạng kinh trong tâm. Người khác cũng có mà cũng không vì chưa tự thấy tự biết tạng kinh của mình.

Lời nói của Người có thể khiến người khác bỏ những việc khó bỏ, làm những điều khó làm ắt hẳn không chỉ là lời nói.

Dỡ một trang kinh, là nghe tiếng nhạc Trời. Đọc một dòng chữ là thấy hào quang tỏa sáng, đón nhận nghĩa lý, như là uống giọt cam lồ, con sẽ là người sống cùng thời được nghe chính tiếng Phật thuyết giảng.

Không đọc kinh điển trong tinh thần thu thập kiến thức–kiến đã là chướng ngại rồi–thì kinh điển bao giờ cũng mang lại lợi ích nhất định cho con. Đọc kinh trong trạng thái tinh khôi, thì tâm hồn con là tờ giấy trắng được in đậm Chân lý giải thoát của Chư Phật. Con hãy đọc kinh điển trong tinh thần thật lắng ấy.

---o0o---

TẠI SAO TU?

Tại sao phải đặt vấn đề tu, khi điều đó chưa là cấp thiết đối với nhiều người. Có người vào Đạo một cách lự nhiên, dễ dàng nhờ căn lành đã trồng từ nhiều kiếp trước. Có người trong đau khổ cùng cực chợt hiểu chỉ có Tu mới thoát khổ. Còn đại đa số không thấy cuộc đời đáng buồn đến độ phải “bỏ nó”, hay cuộc đời của mình suy đến cùng cũng “chẳng có gì đáng phàn nàn” thì tu để làm gì?

Thật ra ý niệm Tu làm nhiều người sợ hãi. Tu là từ bỏ những gì mình đang yêu thích thì quả là khó khăn và không hứa hẹn điều gì tươi sáng cả...

Thiện-Ác là hai mặt của cuộc đời. Nhưng Thiện Ác cũng là hai mặt của mỗi con người và không thể dễ dàng phân định ranh giới giữa hai khuôn mặt này, không thể dễ dàng quyết định trắng đen.

Mỗi người sinh ra đời đều mang sẵn liều lượng Thiện Ác trong mình–Thiện là Phật mà Ác là chúng sanh. Nhưng thế nào là Thiện và vì sao gọi là Ác? Bất cứ một hành động hay Tư duy nào không lấy Tôi làm nguyên nhân và đích đến thì đó là Thiện. Ngược lại là Ác. Nhưng không có Tôi thì ai hiện hữu? Ai làm việc Thiện ấy? Đó là Phật của con hay Phật trong con. Có người sẽ gọi đó là Thượng Đế hàm nghĩa chân lý, điều toàn thiện. Nhưng Thượng Đế là ban bố dù không nhận lại vẫn mang tướng thi ân. Còn Phật thì ngay cả ý thức thi ân cũng không có. Phật chính là sự tự tại của Thiện. Như thế thì ngoài bản ngã của con ra, mà con nghĩ đích thật là mình, còn có một

bản ngã khác, là một đời sống tự do, không lìa con nhưng không lệ thuộc, sẵn sàng hiện diện khi con không tìm cách nhấn mạnh sự có mặt của mình như một thực thể chân lý. Bản ngã ấy là chân tánh của con, Chân tánh ấy là Phật tánh.

Không tìm thấy bản ngã thật ấy, con sẽ đau khổ, sẽ bất an, con không bao giờ bằng lòng với cái mình đang có, hay bằng lòng với thế giới quanh con, vì không thể nào sống yên ổn hòa bình với cái Ác được, dù đó là cái Ác của chính mình.

Tu là tự hoàn thiện mình. Tu không có nghĩa mất cả ánh nắng của cuộc đời, chôn vùi một cái gì thân thiết của con mà có nghĩa sống hoàn toàn, tròn đầy, như đập vỡ vỏ cứng của một quả ngon để thưởng thức.

Không sợ chữ Tu thì con sẽ hiểu tại sao phải tu. Ai cũng có 1 lần cảm thấy sự bất lực vô cùng của mình khi đối diện với cuộc đời, dù là ai chăug nữa. Họ có thể thành công trong những mặt nào đó và lấy hào quang của thành công này che lấp buồn tủi của thất bại khác, nhưng sự đền bù này cũng chính là sự xác định mặt khiếm khuyết kia. Cái nhân của đau khổ vẫn còn đó, dù được che giấu dưới lớp tro than của quên lãng hay nhung gấm của hạnh phúc hiện tiền. Người đời vẫn thường chấp nhận và bằng lòng với cái tương đối ấy. Nên xét lại là hạnh phúc đối với họ giản dị quá—là cho qua đi những đau khổ và thụ hưởng cái mà họ đang có. Đó là làm quen với Ác và đi đến kết luận có thể dung hoà Thiện Ác. Vì Ác là gì nếu không là Đau khổ?

Nhưng còn một lối thoát, còn một con đường dẫn con đến nơi ý niệm về Ác cũng không có, hướng là sự hình thành của tội ác. Bóng dáng đau khổ vắng bật nơi đây, chỉ thuần một màu An lạc. Tại sao con không dân thân vào con đường hạnh phúc viên toàn ấy? Con đường ấy là đường Tu.

Cho nên, Tu là đến với những gì vui hơn cái mà con đang hưởng. Những kỹ luật gặp trên đường Tu là điều tất yếu để giải quyết chất Ác. Chính là sự hoại diệt của điều ác để hiển bày điều Thiện. Sự hoại diệt này là Nhân là Quả – mà điều Ác chất chứa trong nó nên phải lãnh chịu. Khi Ác đã không còn thì không có Sống-Chết, không có đau khổ, không có ranh giới, không còn phải khép mình vào căn phòng Thiện để đối kháng với Ác, Thiện là con, con là thiện, thì điều gì con làm lại không là điều thiện? Nơi đâu trong con lại không là không gian của Thiện.

Thì còn phải khép mình vào một lẽ lối nhất định nào để hành Thiện? Đó là giải thoát khỏi cái ác, khỏi đau khổ, khỏi cả ý niệm về đau khổ, khỏi cả ý niệm về sự giải thoát ấy. Đó chính là giải thoát.

Vì thế, Tu không phải là từ bỏ hạnh phúc cuộc đời để đến với hạnh phúc của Đạo.

Tu là đi từ hạnh phúc mong manh đến hạnh phúc vĩnh cửu. Tu là vẫn hít thở không khí ấy, vẫn nhìn thấy vàng dương cũ rực nắng mỗi ban mai, vẫn bầu trời đầy sao của ngày xưa choàng lên tâm tư mỗi khi đêm đến, vẫn những người con đã gặp bao lần, vẫn hoàn cảnh mà cuộc đời đã đặt con trong đó... Nhưng con ơi! Nhận thức của con không còn như xưa nữa! mặt trời thế gian, chỉ là hình ảnh thô thiển của mặt trời đã sáng trong con. Những người con gặp gỡ là những chiếc bóng của chính họ, mờ nhạt và yếu ớt trước cuộc đời, trước sinh tử của mình và cuộc đời cùng những hoàn cảnh thuận-nghịch, buồn vui xưa, nay chẳng còn chuyên chở được tình cảm của con. Con đã thoát con nhỏ bé ngày xưa. Ngày xưa... phải, vì những tâm tánh nhân quan cũ, cứ lúi mẫm vào vô tận, mang tính vô thực của một huyền thoại, nhưng thiếu chất thơ, con bây giờ mới thật sự sống.

Hãy san bằng chướng ngại ngăn cách con với Thường Hằng. Hãy làm người lữ khách mà mỗi bước chân đến cõi không thời gian nở đóa sen vô ưu. Hãy là con mãnh sư uy dũng giữa đám người đàn chịu khuất phục trước nỗi khổ trầm - Tu là một quyết định sáng suốt nhất trong đời người. Không chỉ là sự sáng suốt của tuổi nào 10, 20, 70, 80 hay hơn nữa, mà đây là sự sáng suốt của vô lượng tuổi, vượt ngoài giới hạn của tuổi tác, là tiếng nói của Phật trong con, vang gọi con vào cuộc Đại hành hương. Hãy đi chớ sợ! Lấy lòng tin thấp đuốc soi đường, mỗi nỗ lực sẽ có vạn nghìn mắt Phật thương nhìn, mỗi vấp ngã sẽ có vạn nghìn cánh tay Bồ Tát nâng lên. Con đi bằng sức mình nhưng không bao giờ lẻ loi, không bao giờ cô độc hoàn toàn.

Hãy tiến tu!

---o0o---

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

Nghe Kinh Pháp Hoa và trì tụng, con được an ổn thân tâm. Nhưng để hiểu và hành thì con chưa đạt được điều ấy. Vấn đề phải tìm hiểu và quán, tu trong kinh là Tri Kiến Phật.

Tri Kiến Phật, đó là sự thấy biết của Phật đà. Đó là Trí huệ viên mãn tột cùng. Nói tất cả mọi người, mọi vật đều có Phật tánh, là nói tất cả chúng sanh đều sẽ được Tri Kiến Phật. Hay chúng sanh đều là Phật. Điều này con thật khó mà tin được. Vì sao? Vì con chưa thấy, chưa được, chưa ngộ Phật Tánh–Phật Tri Kiến–nên không nhìn thực tế như nó vẫn thường hằng.

Như khi con buồn, tìm an ủi, quân bình cho tâm hồn trong sự chiêm ngưỡng tượng Phật. Đau khổ ngập trong lòng nên trông tượng Đức Di Lạc, con không “cảm” được từ tâm của Ngài. Vì tượng Di Lạc Bồ Tát là biểu tượng của pháp Hỷ, sự an ổn vô song về mặt tâm linh, điều cực kỳ xa cách với tâm trạng hiện tại của con. Con trông tượng Đức Phật Tổ thấy Ngài không gân gỏi trần gian, con nhìn tượng tạc vị Bồ Tát với nét thương cảm chúng sanh qua gương mặt đượm buồn, và nhận rằng, đích thật đây là “Phật của con”. Con cảm thấy một mối giao cảm đặc biệt với vị ấy và mở lòng cầu nguyện. Thật ra Chư Phật vẫn đồng tâm thương xót chúng sanh chỉ vì kiến chấp của con mà Phật hóa chẳng đồng.

Ở nơi không hai mà lập các pháp là chư Phật tùy tâm địa của chúng sinh mà thuyết giảng. Với người thích giáo pháp Thanh Văn, Phật vì đó nói pháp ấy là Thanh Văn. Với người thích Đại Thừa, Phật vì đó nói pháp ấy là Đại thừa. Nhưng đâu phải vì danh tự Tiểu thừa, Đại thừa mà giáo pháp không cùng xuất sanh từ Phật tri kiến? Các pháp sai biệt ở văn tự, bản tánh vốn là sự giác ngộ của Phật, không hề có khác nhau. Vì thế muôn pháp đều dẫn đến Giác Ngộ, dù hàng thanh văn, không biết không hay Phật đã gieo Phật trí nơi mình.

Một người cư xử không phải với con, ức hiếp con, con thở than, buồn bã hay giận dữ. Tại sao? Tại sao? Con cần phải phản ứng lại sự việc trên như thế? Có phải vì trong con những ý niệm về ức hiếp, bất công... vẫn còn đầy dẫy, nên con cảm thấy sự bất công, tức là chính con cũng không khác người kia. Như thế, con có thật sự “tốt” hơn người kia, con là “Thiện” và họ là “Ác” không? Tuy con không hành Ác nghiệp, nhưng tâm không lìa ác, nên tất cả giai đoạn nhân quả của điều ác, vẫn diễn biến đầy đủ trong con. Đó là sự thấy biết chúng sanh.

Nếu trong cảnh tăng hội đó, đau khổ của con chuyển thành thuận cảnh, con sung sướng biết bao. Thế nghĩa là trong đau khổ có mầm hoan lạc. Hạnh phúc đến; sau khi vượt qua đau khổ là hạnh phúc có sự dự phần của trí Huệ. Trí Huệ là giai đoạn mở đầu Tri kiến Phật.

Trong một hoàn cảnh tuyệt vọng, con vẫn còn niềm tin vào điều vượt ngoài phạm trù của lý trí, sẽ xóa tướng tuyệt vọng mà con đang nhận biết rõ ràng. Niềm tin ấy khiến con niệm Phật cầu thoát khổ—cầu điều “kỳ diệu”. Đó chính là niềm tin vào Bản tánh thiện vẫn chi phối vũ trụ. Sợ hãi là tin vào sự chiến thắng của điều ác. Nếu có một sự tin tưởng tương đương vào điều thiện thì sợ hãi tiêu tan. Phải chăng giây phút cầu nguyện ấy, con vượt qua tướng thời gian nên vượt qua tướng sinh tử. Đã nói với hiểm nguy, với tứ đại, với giả duyên, với tam nghiệp, rằng bất chấp sự cản trở của các người, bất chấp sự trói buộc mà các người đang giam giữ ta, ta vẫn tiến lên, tiến mãi về phía trước, về cảnh giới có tri kiến tuyệt đối sẽ giải thoát cho ta khỏi hoàn cảnh hiện tại. Đó là vươn tới Phật và tri kiến Phật, như một phép màu. Sẽ đưa con vào nước trí. Sự màu nhiệm mà con mong cầu phải đến, vì bản thể của Phật vốn không hạn lượng, không tranh nên không gặp cảnh tranh luôn là thuận cảnh. Đề Bà Đạt Đa là Phật vì đã chỉ cho chúng sanh thấy Định lực của Phật Tổ. Đề Bà Đạt Đa là Phật vì đã phi báng Phật: Ghét Phật vì Phật là Phật. Hình ảnh của Phật, là hình ảnh mà ông chối bỏ—tức là ý niệm về Phật có trong ông. Người ta không thể phản đối một hình tượng không hề hiện hữu. Nghiệp chướng, chúng sanh kiến, ngăn trở Đề Bà Đạt Đa cảm Phật, hoà nhập vào Phật, thấy Phật nơi mình. Nhưng Phật trong ông vẫn hiển hiện. Tại sao con lại nghĩ rằng ông ta “ghét” Phật mà không biết rằng ông chưa bao giờ không kính Phật? Ghét hay thương, chỉ là hai cách nhìn một tiền đề sẵn có.

Cách này hay cách kia là phương tiện diễn đạt, nên tướng ghét cũng như tướng thương kính mà thôi. Đề Bà Đạt Đa là Phật thị hiện làm Bồ Tát độ oán tăng.

Phải biết rằng mọi sự con vẫn cho là thuận nghịch từ chỗ đứng của con đều không đúng. Tâm con đem vào những phán đoán mà tự thể các hiện tượng hay pháp đó không có. Thí dụ: con vẫn cảm thấy mặt đất rất vững chắc. Tự bao kiếp vẫn cho rằng vòng tay của Đất đáng tin cậy vô cùng. Nhưng hãy thử tưởng tượng, nếu mặt đất trở thành trong suốt thì bầu trời mênh mênh, đáng sợ trên đầu, vẫn lại có dưới chân, con không có nơi trú ẩn an tâm. Con sẽ thấy chân lý Trời trên đầu, đất dưới chân trở thành nghịch lý. Nước chảy xuôi chỉ là giả tướng, hãy tìm tướng xuôi ngược nơi tâm, và luôn nhớ không thể tin vào con để quyết định chân tướng của sự vật.

Vì sao con phải lễ Phật? Vì Phật ở ngoài, không đánh lễ vì Phật ở trong ư? Như thế vẫn chưa thấy Phật, đánh lễ Phật mà không hướng vào đâu, không

hướng về phía trước, không hướng về phía sau, không trên, không dưới, không phía trong, chẳng phải không phía trong. Lìa tướng qui, tướng đứng vào nơi vô biên, đó là ngộ nhập Phật Tri kiến.

Hoa sen mọc từ bùn nhơ, có mùi thơm ngào ngạt đó là nhờ mọc từ bùn mà có hương hay bản chất của sen là thơm? Từ nơi muội manh lại nảy điều cao quý, chính vì tánh của bùn vốn không nhơ, tướng bùn lầy là phương tiện cho hạt giống nảy mầm. Vì muốn chỉ tánh của bùn và sen là một nên hoa phải chấp tướng hiện hữu.

Nếu không muốn chỉ tánh ấy, thì vắng bật tướng tịnh và bất tịnh, vắng bật nói năng, tên gọi, không có tướng Thiện ác, chúng sanh và Phật. Tánh không tên ấy khi động thì hóa ra vũ trụ, không động thì vô hình, rắn hơn sắt đá tạm gọi là Tánh Không.

Ngộ Tánh Không của vạn vật là ngộ Phật tri kiến. Không ghét người xấu, không chuộng người lành, không ngại đau khổ, không ưa niết Bàn, với sức kham nhẫn vô biên, thề tận độ chúng sanh thành Chánh Giác, tất cả chúng sanh chưa thành Phật thì con nguyện chưa thành Phật đó là pháp môn tự tu dẫn đến Tri kiến Phật. Có phát tâm như thế mới có thể hiểu kinh pháp Hoa, mới thật trì kinh Pháp Hoa. Đó chính là thật hành Diệu pháp.

Con hãy phát tâm.

---o0o---

GIẢI CÔNG ÁN

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha”.

Nghĩa: Trí huệ, hãy đi, hãy đi, hãy đi đến bờ kia, hãy đến bờ kia. Ta bà ha.

Trí huệ: Người độn lợi căn khác nhau nên nhận định sự việc khác nhau. Nhưng dù trí hay ngu đều đi từ cái thấy của mình là ngu trí. Ngu tức là kết quả của tâm mờ. Tâm mờ vì ngũ căn là của bất túc thu nhận không chính xác các sự vật cực kỳ quang minh, đó gọi là bờ bên này của trí. Tên gọi bờ bên này vì tâm còn bị buộc, trong đó ý phát triển mạnh mẽ là căn của Trí nhưng Trí đây, vẫn là buộc, nên trí là ý mà thôi. Bật dứt các thấy, nhận hiểu này, lý giải vì không thể thấy, nghe, biết, nghĩ, cảm được mọi sự một cách hoàn toàn là vứt bỏ vô minh.

Hãy đi: suy xét không bao giờ có thể nghe một người xa vạn dặm nói bằng tai hoặc tai điếc không thể nghe người đứng sát bên nói. Nhĩ căn là lừa dối, các căn khác cũng thế, quán tiếp bằng suy nghĩ của ta là ta lạng đi.

Hãy đi đến bờ kia: Như thế phải tìm sự vật bên ngoài, bên kia của ngã, sau mắt tai thăm thăm—phía sau là gì? - Không cùng.

Hãy đến bên bờ kia: Các căn không có tội, ngã có tội. Ngã sinh ra từ đâu? từ căn ngã không tội. Thế thì điên đảo vọng tưởng sinh từ đâu? Từ yêu cái ta, yêu cái ngã mà sinh biết chúng sanh. Không yêu, không ghét cái ta ấy thì thấy bờ kia—Ngã bình đẳng với niết bàn.

Ta bà ha: phải thế, phải thế. Chư Phật trong vô lượng kiếp đều đắc quả do quán nghĩa ngã, niết bàn là không. Chư đệ tử hãy tín đạo và phụng hành.

Bồ đề không xử sở, tánh sân cũng không xử sở. Tự tánh của Bồ Đề là bất lai, bất khứ, bất hoại, thường trụ trong các pháp, pháp bất thiện không sanh vì không mầm móng, pháp thiện không sanh vì thường tồn. Vũ trụ này chỉ có một nhịp đập đó là Thiện, không ai đủ sức đi ngược mãi quy luật này nên mệt mỏi vì đã đi quá xa trong cuộc đời mình tạo, con người trở lại với chính mình đó là Phật tánh.

---o0o---

TRÀ HOA

Cắm hoa là một phương pháp viết kinh, lòng không tịnh sẽ sinh pháp bất tịnh. Cho nên không có đẹp hay xấu theo nghĩa thường tình mà sự cảm nhận đại đạo theo từng bậc khác nhau. Đời sống của một kiếp hoa ngắn ngủi là thế, mà có thể chuyên chở Phật pháp chứa nhóm từ lũy hiếp, hà huống một con người. Con hãy ngắm họ như ngắm một bình hoa; người tham đục—con hãy im lặng cảm ơn người đã dạy cho con biết đó là bất tịnh; người sân hận đến, con hãy im lặng cảm ơn người đã dạy cho con biết đó là Địa ngục; người khinh hũy, con hãy im lặng và cảm ơn người giúp con diệt ngã.

Cắm hoa là nói trong im lặng, là tìm về nguồn cội, là đi hành hương về đất Phật nơi con. Chính là thiền Định, thiền Định là trong lìa sợ hãi, ngoài lìa tướng.

Phật tánh là chân thiện mỹ và từ bi. Khi con rung động trước cái đẹp thật, mở tâm nhìn vào thế giới bất diệt rồi con không còn có thể rung cảm trước những điều xa lạ với thế giới ấy. Học cắm hoa là học mở cửa nhìn vào hư vô, tại sao con không định tâm được. Vì con chấp tâm và chấp tướng định.

Cho nên cắm hoa là hành đạo. Con hãy trân trọng và chân thành để lòng lắng xuống không vội vã; tràn ngập một tình cảm tri ân của người sắp nghe Phật thuyết, tràn ngập niềm yêu mến loài vật, thiên nhiên mà học. Đối diện mỗi bình hoa sắp cắm, con hãy nhớ đến Tịnh Bình của mẹ.

Tìm dáng bình hoa sắp cắm trong bó hoa đang có, không nên trước tạo khung rồi đặt hoa vào hoa sẽ rất thô, cứng và mang nét giả tạo.

Không có lòng yêu ghét riêng một loài hoa hay cỏ nào mới được tâm bình đẳng cảm nhận vẻ đẹp của mỗi loại. Từ đó yêu mến cái phong phú của thiên nhiên.

Hoa có thể phối hợp với những loại quả hay mọi vật có thể xa lạ với nó nhất, tùy chủ đề.

Trà hoa là gì, trà là lọc, hoa là đi lên; trà hoa là lọc sạch Tâm để đi lên. Lại nữa trà là hư không, hoa là đẹp? Trà hoa là trống không mà bao hàm muôn vẻ đẹp. Lại nữa, trà là tĩnh lặng, hoa là tuyệt diệu. Trà hoa là thưởng thức cái tĩnh lặng tuyệt diệu của các cõi.

Khi con uống trà con hãy nghĩ con là ngậm trà ấy: Con sẽ thấy mọi vật dưới cái nhìn khác hẳn, tất cả đều giản dị. Trong ấy hoa chứ không phải một hình thái sống nào khác đưa con người đến gần đạo nhất.

Con sẽ biết quý từng ngọn cỏ, từng cành khô. Chúng sẽ nói với con. Đời sống thật ở ngoài tướng sống chết; mỗi chiếc lá vàng là cả một mùa thu và hoa dại là những loài hoa đẹp nhất vì đẹp chỉ một mình.

Phái: hư. Con không nên chú ý đến qui luật của các phái cắm hoa, dù Nhật Bản hay nước khác. Từ tâm mà sinh ra các qui luật thẩm mỹ. Cho nên ta đạt đến Niết Bàn tối thượng thì qui luật cũng tương ứng, ngược lại theo những qui luật do bậc giải thoát đề ra cũng dẫn đến nghệ thuật tối thượng nếu không chấp pháp. Đây là một số qui luật đó con cứ y theo mà hành, sẽ dẫn đến trà hoa. Bình cao: Hoa thiên cao – chiều cao bình + chiều rộng bình + 2 rộng là chiều cao bình thường. Phá thể là cao hơn, nếu thấp hơn thì chiều

cao sẽ nằm trong cành khác và ở ngoài bình (lượn xuống) hoặc ở chiều ngang của thiên.

- Bình cao: hoa địa = 1/5 chiều cao thiên, hoa nhân=3/5 thiên.

- Bình thấp: hoa thiên = chiều cao bình + rộng + 1 cao. Hoa khác như bình cao. Chỉ nên cắm hoa 2 lá—hoặc 2 hoa, 3 lá cho bình cao.

Nhưng con phải cắm cách nào, chiếc lá ấy trở thành biểu tượng mang tất cả không khí của thiên nhiên và đặc điểm của riêng nó. Tất cả hoa lá trong bình đều như trở từ một cành duy nhất, không có vẻ xa lạ với nhau dù là khác loại, hoa phải có cái tươi mát của hoa, chứ không nên lấy số nhiều để tạo vẻ tươi thắm.

Chỉ riêng một cánh hoa cũng đủ để tượng trưng cả loài hoa. Cắm hoa như người Tây phương không phải cắm mà gọi là chung hoa thì đúng hơn. Con có khuynh hướng nghiêng về lối cắm ấy. Đó là tâm hỷ còn chuộng tượng không bỏ chấp.

Bình thấp cắm nhiều lá, hoa hơn bình cao vẫn tôn trọng qui luật trên. Ở bình thấp chú ý đến hoa địa, cành phụ, thấp và ở gần cành chính.

Đừng sợ cô đơn. Sự cô đơn là còn khổ nên trong cách cắm sẽ thích cắm nhiều hoa lá và tính khí nóng nảy. Nếu không có người hiểu con thì cũng là lẽ thường, không có người giống con cũng là lẽ thường—Khổ cũng là lẽ thường—Nếu cô đơn là đau khổ thì Đức Phật là người khổ nhất trần gian.

Sự phù du của vẻ đẹp hoa cắm trong bình cũng là sự cô đơn.

Con cắm hoa mà không thấy mình là người cắm, không có hoa để cắm lòng không lay động cũng không thấy mình không lay động, thì bình hoa ấy là bình hoa tự nở ra như thế đó là hoa Đạo.

Cũng như đau khổ làm gì có thật, nhưng phải mượn đó mà tỏ bày an lạc. Con không có khổ vì sự khổ đau thật sự hiện diện, mà vì đó là pháp môn gần nhất và dễ nhất dẫn đến nhận thức lạc. Nhận thức này chính là thiền định, là đại Định là giải thoát.

ÂM NHẠC

Âm nhạc là chuỗi tiếng động sắp xếp theo tâm tư của từng người. Trong mỗi con người, trong mỗi chúng sinh là một nguồn nhạc, ý tuôn tràn. Những giận hờn, những đau khổ, những niềm vui tuôn ra từ đó.

Cho nên lắng nghe thế giới với tất cả những âm thanh đa dạng là một niềm vui bất tận, vì đó là âm nhạc. Những câu chửi rủa là nhạc của tâm hồn dao động đến cực điểm, những bài hát là âm nhạc của thi nhân và tất cả là bài hát bất tận của sinh, trụ, hoạt, diệt là âm thanh của sự sống tức là hình tướng của Đạo.

Tiếng chân bước trên đường vắng, tiếng lá khô rơi rụng, tiếng sương khuya trên mái, tiếng đế kêu, tiếng đàn và cả những âm thanh mà con không nghe bằng nhĩ căn được như tiếng mây trôi, tiếng hạt nước mưa chạm nhau trên không, tiếng thì thầm của hoa cỏ, tiếng của người xa con là những âm thanh kỳ diệu của cuộc đời.

Biết thưởng thức tất cả những âm thanh của cuộc sống là sống trong âm nhạc. Con có hiểu âm thanh là gì thì mới thật sự cảm được âm nhạc của đời.

Hãy nghe đây! Chỉ biết nghe những âm thanh mà con thích thì con chưa thưởng thức được cái kỳ diệu của âm thanh. Con rất ghét nghe những lời chê bai và thích nghe những lời khen ngợi thì nhĩ căn chỉ làm việc một nửa. Đó là khuyết tật, đó là sự bất toàn của thân, đó là thân bất túc. Tất cả mọi âm thanh đều là vui, tất cả mọi âm thanh đều là pháp. Những lời nói dữ là pháp thử thách sự kiên định của Tâm. Là pháp rèn tâm, là pháp điều phục Tâm xao động. Như thế những lời nói dữ là giả tướng của lời Phật thuyết, là pháp. Như thế những lời nói dữ tự bản tánh không dữ mà con chấp rằng đó là dữ, vì con còn vướng mắc vào âm thanh, không nhận thấy thật tánh của ngôn ngữ. Quan sát âm thanh đơn thuần là âm thanh thì hiểu được Đạo. Mỗi âm thanh đều có độ ngã của nó vì thế mà âm thanh là âm nhạc.

Những lời khen tự nó không xấu nhưng chấp vào thì nó trở thành độc dược. Khen hay chê đều không biến con thành kẻ khác, những người chỉ chuyên chê bai kẻ khác là Bồ Tát hóa thân. Chính nơi những vị ấy con học được điều Phật dạy. Nguyên lãnh lấy cõi Phật chẳng phải ở nơi rỗng không. Khi con điềm nhiên trước những âm thanh kia là con độ được tâm mình, độ được kẻ ấy và chính là kẻ ấy độ con.

Nghèo, xấu: những âm thanh đi thẳng vào tim làm con khổ sở, là vì con chỉ nghe một nửa. Chính điều ấy mới là thân tướng xấu, chính điều ấy mới là sự nghèo nàn.

Đây là thân chú trị bệnh ấy, hãy dán chữ ấy trong tiếng trống, tiếng đàn, phổ trong một đoạn khúc cho đến khi con trân trọng âm thanh ấy thì đó là con đã thấy tự tánh ngôn ngữ là không.

---o0o---

XUẤT GIA

Xuất gia là rời thế tục trọn lòng hướng về Chánh pháp; như thế là Tâm hay là Thân ra đi? nếu là thân thì quá ư sai lầm. Nơi nào là xứ Phật trên cõi đất này? Nơi nào mà mọi người sống hoàn toàn hòa thuận và ra khỏi cảnh sanh, già, bệnh, chết? Không đâu cả! Như vậy xuất gia chính là Tâm lìa thế tục. Tâm lìa thế tục là sống với cảnh tục, mà thấy chân tướng của Tục. Chân tướng của Tục là chẳng tục đó là xuất gia chân thật. Sao gọi chân tướng của Tục là chẳng Tục? Nhận thấy mọi sự ở đời mà tâm chẳng bị cuốn theo đó là tục mà chẳng tục; đó là Ly; đó là xuất.

Không phải ra đi bằng thân tướng vào cửa chùa mà gọi là Xuất Gia được. Cũng không phải Tọa thiền đi vào thế giới khác bằng tướng mà gọi xuất thế gian. Con đã và đang vướng vào hai chấp ấy.

Nếu thế gian này là đau khổ thì hãy làm ngược lại để tìm thấy hạnh phúc. Không giận những điều đáng giận, không buồn những chuyện đáng buồn, không chấp những việc đáng chấp. Suy ra thì những điều bất thuận kia thật sự ở nơi ngoại cảnh hay do tâm con? Nếu gặp điều đáng giận con không giận thì sự kiện ấy thật tướng có mang tánh giận hay chẳng giận chẳng?

Khi giận ai tức nói rằng con đúng và người sai. Đó là khẳng định mình và người, đúng và sai, đạo và đời, thiện và ác Chia hai nên khổ vì pháp tướng không có hai, chia hai là lìa pháp, đó gọi là thế gian, đó gọi là tục. Con thường cắt đứt những tình cảm quan hệ ở đời cho rằng đó là đoạn ái kiến. Thật ra đó là chấp xả nên không xả, lại sa vào diệt. Những quan hệ nào có tướng buộc mà con phải mở! chỉ vì con tự buộc nên tìm cách mở, rồi nhận lầm tướng chính là chân.

Hãy vui với những quan hệ tốt đẹp và phải làm cho tốt đẹp hơn, đừng chấp tướng không mà rơi vào ngoan không, những quan hệ tốt là đất sinh trưởng pháp lành.

Con chấp tướng Thiện và Ác nên có cảnh tịnh và bất tịnh, có kẻ tốt và người xấu, có phân biệt trong cư xử từ vương mắc của Tâm.

Đừng chấp người không Đạo mà xử không tốt với họ, khi con hành động như thế là con lìa đạo rồi vì con chấp. Vả lại ai là người sống ngoài pháp giới? Ai là người không được phật độ, dù họ muốn hay không muốn, dù họ biết hay không biết? Ai là người sẽ không bao giờ thành Phật? Tình thương của Chư Phật trải đến mọi chúng sanh nên không ai là không có Đạo. Con hãy từ bỏ thái độ ngạo mạn đối với người mà con gọi là người đời. Chính những kẻ ấy mới cần thấy ánh sáng Phật pháp từ những người đệ tử Phật làm duyên cho các kiếp mai sau.

Cần trọng trong cư xử với người thế, đó là pháp cúng dường. Đó là khiến người phát tâm sanh trong Phật pháp. Đó là thành Đạo, đó là Tu.

---o0o---

ÁI DỤC

Con thường nghĩ ái dục là vấn đề đơn giản, là tình cảm giữa trai gái. Ở người lập gia đình thì ái dục chính là ngoại tình, chỉ nghĩ đến người hôn phối và con cái thì đó không là ái dục. Nghĩ như thế thật quá ư sai lầm.

Dục ái chính là vấn đề lớn nhất của sinh tử luân hồi, tức là giải thoát là giải quyết triệt để vấn đề ái dục, như thế Ái dục mang hình tướng nào và thực chất chính là gì?

Dục là gì?

Thân là Dục. Ngã sinh Ái. Khi con nghĩ rằng: “Minh là người Nữ” đó là Dục. Dục chính là sự phân biệt ra hai một cái gì đồng thể, không cứ phải nghĩ đến hành dâm mới gọi rằng dục. Vả lại Dục là phân hai tức nảy sinh ra một cái khác nguyên bản, nên trong bất cứ hành xử + tư tưởng nào có ý phân biệt Ngã, nhân thì đó là Dục. Khi có ngã, nhân đây đó thì Ái liền sanh và luân hồi chuyển bánh.

Như thế mọi Dục sinh mọi Độc–Dục là nghiệp lớn sinh ra muôn nhân quả kết thành nghiệp mới. Dục tức là động của thức. Dục chính là động của Tâm. Dục là thể của ái, ái là Tướng của Dục. Từ Ái nảy sinh yêu ghét thuận nghịch, mọi cảnh khổ thế gian, từ Dục hình thành Ngã hay nhân cách của một người. Yêu thích mình và tính cách của mình là lẽ tự nhiên vì Ái đâu tách rời khỏi Dục nên từ nơi có yêu là có ghét. Thích màu này, màu này hợp với tôi... Đó chính là tiếng nói sâu thẳm của Ái dục vọng lên trong từng niệm khởi. Yêu người cũng là Dục, yêu chính bản thân cũng là Dục. Yêu điều thiện ghét ngã cũng còn vướng vào Ái dục. Trong cảnh yêu ghét với hai tướng chấp nhận và không chấp nhận mằm mông đấu tranh còn thì con còn đau khổ.

Tại sao con có thể yêu thích người này, không thích người khác ngay lần gặp gỡ đầu tiên?

Có thể nói rằng vì nhân quả tiền kiếp, nhưng tự nguyên thủy nhân ban đầu sinh mọi nghiệp luân hồi chính là Ái Dục.

Có thân, có ngã, bất cứ điều gì hợp với ngã thì được giữ lại thành sở thích, thành thiên hướng mà ngã thì có thể thay đổi yêu thích. Thích hành thiện cũng chưa là Thiện.

Sở thích của con khi còn bé và ngày nay rất khác nhau. Như thế ngoại vật có thể thay đổi mà ái Dục thì không.

Hễ còn một hơi thở ra vào là còn thở hơi Ái Dục. Ái Dục không chỉ đơn thuần tồn đọng trong quan hệ lứa đôi hay nam nữ mà cả trong những tình cảm tưởng chừng như thiêng liêng nhất. Con có thể thấy Ái Dục trong những phóng tâm vô tình nhất, trong những ràng buộc nhất nhiệm nhất với cuộc đời.

Ái là phóng Ngã hướng về một đích đến. Có mục đích là có định hướng, có hệ lụy, có trông chờ, có phản hồi. Như thế thì Ái là nguyên nhân đau khổ vì Ái tự khởi thủy. Đã có mằm mông bất toàn. Nói cách khác Ái mang bản chất bất toàn.

Thân lìa Ái dục phải quan sát tánh của Dục. Dục là Động, nếu không động thì đồng lúc với giả duyên chấm dứt.

Tánh Dục hiện tiền: đó chính là Chân Như hay Như Lai tánh. Và từ nơi không động là Như Lai tánh hiện động thì động ấy chính thật là Từ Bi.

Con hãy thật hành ly Dục.

---o0o---

KHỔ ĐỂ

Đau khổ không phải là điều xa lạ đối với mọi người và với riêng con. Đau khổ đã là bạn đồng hành từ lâu lắm. Như thế thì có gì phải ngỡ ngàng? Đau khổ đến từ người này hay người khác, từ hoàn cảnh này hay hoàn cảnh khác điều đó có nghĩa gì đâu. Vì lẽ đơn giản là nó phải đến. Nếu mang hình tướng nào để gây hại cho sự bình tâm của con, đau khổ sẽ mang hình tướng ấy. Cho nên đừng oán trách người làm con đau khổ vì họ chỉ là công cụ của một sức mạnh ở ngoài chính họ, đó là sự đau khổ vẫn hiện hữu nơi thế gian.

Đau khổ vò xé tâm can tức một tướng của địa ngục rồi! Thế thì Đau khổ chính là địa ngục. Đã ở trong Địa ngục là tận cùng thì còn tự tử để đi đến cõi chết nào khác nữa? Vả lại Đau khổ là nghiệp đeo đẳng há phải do người nào mang đến mà có nơi trốn tránh khỏi mắt nhìn! Chết là không chịu sự tác động của loài người và cảnh thế gian, nhưng chưa thoát khỏi nghiệp báo. Đau khổ sẽ mang hình tướng khác để theo đuổi con, và ở nơi không có thân để chịu quả báo, những cảnh khổ sẽ nhân lên hằng bao lần để tâm thức phải động và đau đớn như “một đau đớn cảm được trên thân xác” là những cảnh của Địa ngục. Cho nên phải biết: tự tử để thoát nỗi khổ đang gánh chịu chỉ dẫn đến Địa Ngục cõi khác mà thôi.

Khi chưa là Phật thì chưa thể nói được đã thoát khỏi Địa ngục. Khi chưa thể nói đã thoát khỏi Địa ngục thì đừng mong không còn đau khổ. Vậy thì đau khổ sẽ theo con cho đến ngày giải thoát. Cứ mặc nó đến, quan sát nó ở chân tướng chứ không ở giả tướng. Chân tướng của Đau khổ khi đến với con là nghiệp. Giả tướng là người hay hoàn cảnh chẳng thuận lòng con. Để hóa giải Ác nghiệp chính là Thiện nghiệp. Hãy gây lấy thiện nghiệp để thoát khỏi bể khổ trần gian.

Và điều thiện bậc nhất là ngay trong lúc này, bây giờ khi con đang khổ sở, hãy niệm Phật.

Niệm Phật thì sẽ tỉnh táo để thấy được chân tướng của Đau khổ; Đau khổ tự đến thì tự nó sẽ đi. Không phải vì con “xua đuổi” mà đau khổ xa lánh con. Bình tâm trước nghịch cảnh sẽ không cảm thấy đau khổ sâu xa như chính mình đang chịu khổ. Quán rằng khổ này không cũ nhưng không mới, không tự tánh thì không tha tánh, không hoàn toàn của con, vì nếu không có ngoại vật tha nhân thì con không khổ, nhưng không lìa con, vì con cảm thấy nỗi khổ đau rõ ràng nơi con. Vậy nó ở đâu khi không ở nơi con, không ở nơi người?

Do đó Đau khổ là Duyên hiệp thành, theo nghiệp mà đến. Nói nghiệp là nói chính mình, đâu ai có thể trốn khỏi chính mình? Cho nên đừng tự làm khổ mình. Nghiệp đến cứ đến, đi cứ đi, được như thế thì đó là tâm không trụ. Tâm không trụ thì an ổn. An ổn nơi oán hội là thấy Niết Bàn tại thế.

Để có đủ lực đạt đến Niết Bàn; con phải niệm trong đau khổ và Quán trong cảnh nghịch. Tha lực và tự lực là sức mạnh mãnh liệt đến từ bên ngoài, phát ra từ bên trong khi hiệp nhất sẽ phá tan xích xiềng của Địa Ngục khổ đau.

Đó chính là giải thoát. Đau khổ là nhân đưa đến giải thoát, nên đừng sợ nó, đừng ghét nó, đừng là kẻ vong ân. Hãy cảm ơn Đau khổ.

Như thế những người mang Đau khổ đến cho con chính thật là những vị Bồ tát phát tâm hành nghịch độ để cho con được quả thiện tròn đầy. Đó là những Bồ tát trải thân làm cầu đường cho chúng sanh đi đến giải thoát. Và luôn nhớ Chư Bồ Tát không phải chỉ mang Tướng Thiện để độ sanh. Hãy cầu nguyện cho các vị ấy sớm đắc quả vị Phật, mới trả được ân.

Phải tri ân những người mang đau khổ đến cho con, hành như thế mới là người trí Huệ; hành như thế mới là người sống đúng, hành như thế mới là con Phật.

Đau khổ hay nghiệp chướng là nhân Bồ Đề nên con không được khinh, không được hổ thẹn vì nó. Và cũng chính vì Niết Bàn có nhân ban đầu là phiền não nên con không được sanh tâm mong cầu tha thiết. Chẳng trụ Đau khổ, chẳng trụ Niết bàn là chân thật Niết Bàn, là giải thoát.

Con hãy y theo để tìm thấy hạnh phúc ngay trong đời, ngay từ giây phút này. Hạnh phúc tìm thấy nơi không có hạnh phúc, nơi không cho phép hạnh phúc tồn tại, nơi cõi trần này là hạnh phúc vĩnh cửu vì đã kinh qua đau khổ.

Con hãy cứu mình.

Con,

Mẹ muốn con đi nghe giảng pháp để tự hiểu rõ mình thêm. Con có thấy là vấn đề của con chỉ có ta là thấu rõ nhất? Con chưa tìm thấy chính mình, con cũng chưa hiểu lời Mẹ dạy, nên hoài công đi tìm bên ngoài. Mà Niết Bàn nơi đâu mà con tìm? Con đường Đạo là con đường độc hành không thể chia sẻ cùng ai, cứ tìm người đồng hành là điều vô lý. Chỉ có thể gặp gỡ khi không còn hành. Còn bây giờ con càng đi xa chỉ càng thêm rối. Hãy tin chỉ những vấn đề của chính con mới đem giải thoát cho con. Tìm hiểu pháp chỉ làm nặng thêm chướng ngại. Đang đi trên con đường chênh vênh lại đeo thêm gánh nặng của ai khác thì bao giờ mới đến nơi?

Các pháp được thuyết ra là tùy thuận căn tánh sai biệt của chúng sanh. Bây giờ con lại tìm học những pháp không dành cho mình, có phải là mất thời gian và chấp pháp không, pháp Huyền. Vì thế con nên nhớ rất ráo Như Lai không có nói gì.

Phải thường xuyên quán những lời mẹ dạy, không hiểu, quán đến khi nào hiểu, xoay quanh đó mà phá cái vô minh của mình. Phải tu triệt để, phải để cả cuộc đời mình vào vấn đề muốn hiểu. Dù trái đất có nổ tung, dù mặt trời có tắt lửa, dù thân này có ra tro bụi, cũng không lay chuyển, như thế mới gọi là thành tâm cầu Đạo. Còn con rất hời hợt. Học Phật tức cầu Mở, riêng con thì đi tìm trói buộc.

Thật tâm muốn hiểu thì trước hết ghi nhớ, sau suy nghĩ mãi về điều ấy. Suy nghĩ mãi tất có thắc mắc, có vấn đề. Con chưa có đại nghi này, thắc mắc đây không phải nghi pháp mà là tư duy sâu. Những nghi vấn này đi hỏi các hành giả đi trước, tìm câu giải đáp rồi y theo đó mà Tu. Tránh những luận bàn vô bổ với người chẳng phải chân tu chỉ là hý luận.

Phải tự cảnh giác, thức không rời Mẹ, trong cảnh quán thế gian như huyền mà an trụ nơi pháp, pháp, Tăng. Tinh thần kiên cố quyết đi đến nơi vui vì nghe pháp, vui vì tu pháp, vui gặp thiện tri thức. Không nhìn lỗi người, lỗi mình lo sửa thì được mẹ khen và được vui an rất ráo sẽ định tâm.

ĐỘNG TÌNH

Xúc động trước vẻ đẹp của một áng mây trôi, hay một chiều vàng rực nắng; xúc động trước một vẻ kiều diễm của một con người, có gì khác nhau không? Và có phải là Động tâm? Nếu là động thì làm sao sống giữa đời mà không động?

Đang khi phiền muộn, con có bao giờ thấy cảm hết vẻ tươi tắn của một đóa hoa vừa nở, lắm khi lại thấy hoa lác lỏng nở chẳng hợp thời. Và lúc vui, thì hình như gió cũng biết hát, không trung nở hoa. Thế thì tâm động có cảnh, chẳng phải ngoại vật khiến con sinh tâm, tức Động, mà tâm đã có tướng Động tự bao giờ.

Ngoại vật theo tâm mà góp phần làm mờ Tri Kiến.

Vậy phải chăng lúc không vui, không buồn? là lúc Tâm không động? Chẳng phải đâu con. Nhân của động đã ngự nơi Tâm từ bao kiếp và hiện mang tướng giả không động. Người học Đạo nên e sợ trạng thái này của Tâm. Tướng chừng như yên ả, nhưng chỉ cần ngoại vật đủ lực là châm ngòi cho sự bùng nổ của Tâm chúng sanh. Vì đã tạm lắng một thời gian, nên con dễ lầm lẫn sự động tâm này là ứng tâm, theo sự vật mà hiển lộ và đổ lỗi hoàn toàn cho ngoại vật. Thật nguy hiểm vô cùng.

Như thế thì sự kèm chế Thân tâm không đưa đến giải thoát và chưa là Phật thì sẽ mãi động tâm ư?

Vạn vật theo tướng Tâm mà hình thành, Tâm lành, thấy cảnh lành, Tâm ác thấy cảnh ác, Tâm tịch liêu thấy cảnh bốn ba, Tâm tham đắm thấy cuộc đời đáng sống và muôn vạn tướng khác của Tâm tạo nên muôn vạn sai biệt của cuộc đời. Hoá hiện vô cùng, Tâm bao trùm vạn vật. Vậy thật tướng của Tâm là gì? Thật tướng của Tâm là không tướng. Cho nên (sự ham thích) thế gian, theo cảm thọ của mắt, hay tai, hay mũi, hay xúc, ... chuyển tướng không của Tâm thành có. Nghiệp theo đây mà thành.

Để ngăn ngừa sự biến động này, giới được hình thành. Nhưng con chớ nghĩ giới là kiềm chế Thân, Tâm; giới là cấm ngăn. Thật ra giới chính là luật tồn tại của Tâm vô tướng. Giới là điều con lẽ ra đã hành mà con chưa hành. Giải thoát không có tướng, nên giới không có tướng nhất định.

Tâm không có tướng, nên Bồ Tát dùng Đại Bi tâm mà tu tại thế gian. Nói thế gian, thật ra cũng chẳng phải thế gian. Mọi sự vật cứ theo duyên hình thành và hoạt diệt, chẳng có thật tướng, Tâm Đại bi thì hiện thế giới từ bi. Chỉ có Tâm Bồ Tát và Tâm Phật mới có thể vào viên tịch, thật chứng tánh không của Tâm nên Đại Bi Tâm là Tịnh Tâm.

Trong Tịnh tâm, đối cảnh có vui, buồn, yêu, ghét, cũng chỉ là động giả mà thôi. Động trong cảnh tịnh thật ra chẳng phải động nếu không nghe thấy các cảnh động này thì đâu có Quán Thế Âm Bồ Tát.

Này con, cầu vòng ngũ sắc có tội gì mà con không được thấy đó là cảnh đẹp của Trời Đất, vì e sợ động tâm? Thấy vẻ đẹp của một người và tán thán phước báo của họ, mong cầu họ hành thiện để được thêm hạnh phúc trong đời này và đời sau thì có phải động tâm đâu? Cảm mến một hành động đẹp trong đời, trân trọng một tâm hồn hướng thiện, đó không phải động tâm hay bất bình đẳng, tâm hồn ấy được quả lành của thiện nghiệp.

Mở Tâm Đại bi, gây lấy đạo nghiệp, con sẽ thấy mở ra một thế giới huyền diệu, an lành, vĩnh viễn xa lìa đau khổ, vì đã xa lìa ích kỷ, bản ngã, hờn ghen. Năng sẽ thật sự là năng, ngày cứ đến, đêm cứ đi, trăng sao cứ xoay vần hiện diện, vạn vật cứ tự nhiên biến chuyển và con; con sẽ hạnh phúc tự nhiên.

---o0o---

KHẨU NGHIỆP

Lời nói không thể thấy, không thể cảm nắm được, hình như không có tướng, thế mà tự xưa nay đã gây nên biết bao nụ cười và nước mắt. Có phản ứng tức có tác nhân. Nói đến nhân là nói tướng. Vậy tướng của lời nói là gì?

Người nóng nảy thì hay nói lời xúc xiểm, người dối trá thì lời nói trơn tuột, chẳng thể bắt bẻ họ, nhưng cũng không thể hiểu tâm họ ra sao? Người thâm hiểm thì nói xúc phạm đến kẻ khác bằng giọng nói như hiền từ, ... tất cả ngôn ngữ này đều phát sinh từ một gốc, đó là Tâm, và do đó tướng của ngôn ngữ là Tâm. Tâm Phật thì lời nói là pháp thiện, Tâm chúng sanh thì lời nói thành ác nghiệp.

Tâm chúng sanh có muôn ngàn tướng thì lời nói cũng gây muôn ngàn nghiệp báo.

Nên quan sát ngôn ngữ của một người là quan sát tâm người ấy. Cách biểu lộ Tâm ở mỗi người mỗi khác, cho nên gọi mỗi người có một ngôn ngữ riêng cũng đúng. Con hãy hiểu họ theo Tâm, đừng chỉ nghe hời hợt bằng tai. Đó là quan sát âm thanh.

Khi con “không thích lắm” một điều gì, con thường nói “rất ghét” điều ấy. Ở một người chính chắn hơn, họ sẽ nói “không chú ý lắm”. Nếu chỉ hiểu theo cái nghe của tai thì hai lời nói này là 2 sở thích khác nhau. Từ đó gây biết bao điều ngộ nhận.

Để quan sát được âm thanh như thật, con không thể dùng cái nghe của tai. Con hãy nghe bằng Tâm. Dùng Tâm mà hiểu tâm, mà tâm nào có thể hiểu tất cả các thứ tâm của chúng sanh? Đó là tâm Phật.

Con không thể thấy tất cả các tâm của người đối thoại, chắc chắn con không thể hiểu hết lời nói của họ. Cho nên chớ vội phản ứng theo cái nghe của riêng mình.

Lời nói là Tâm, cho nên Tâm ác sinh lời nói ác. Dù được ẩn giấu, dù người không phát hiện, hay không phản ứng thì điều ác đã sinh, vẫn đem lại quả báo Ác cho con.

Câu nói dân gian “Khẩu xà tâm Phật” là sai hoàn toàn, Phật chẳng bao giờ nói lời độc ác, hại người, là tính cách các con dùng để tả Rắn. Ở mỗi người có cách nói thương khác nhau, có cách biểu hiện Từ Bi khác nhau. Như hạnh sai biệt của các Bồ Tát, thị hiện là Phán quan cũng xét xử công minh, khó có thể gọi là Ác tướng.

Như câu chuyện Lưu Bình–Dương Lễ, lời nói Ác xuất phát từ tâm lành đem lợi cho người nghe. Chẳng thể nói là Ác khẩu được. Đó chính là lời của Bồ Tát. Đó là nghịch độ .

Chư Tổ mắng chửi đệ tử từ tâm không, để giáo hóa nhẫn hạnh hay khai ngộ Chân tánh, chẳng thể gọi là Ác khẩu. Nhưng người tự cho mình có Tâm lành, nên buông lời không kèm chế, mỗi lời nói gây hại cho kẻ khác không kể xiết, lại nguy biện bằng câu “Khẩu xà Tâm Phật” thì khẩu nghiệp ấy thật khôn lường. Từ Tâm Phật thì lời ấy dù thế nào cũng mang lợi cho người

nghe. Ngược lại, chỉ gây hại đó gọi là Ác khẩu. Và Tâm Ác sinh tướng Ác, sinh khẩu Ác, sinh nghiệp Ác, sinh Ác báo.

Con hãy cẩn thận lời nói. Lời nói là hơi thở từ miệng. Mà sống chết theo từng hơi thở ra vào, cho nên sống chết cũng theo từng lời nói mà đến đi.

---o0o---

NHẬP THỂ

Con thường hỏi làm sao ứng dụng pháp vào đời sống hằng ngày, để hài hòa với mọi người mà không mất Đạo Tâm. Con hãy nghe kỹ và cố gắng hành theo đây thì được an vui.

Cuộc đời là nơi tranh danh, đoạt lợi, nếu con thuận theo chiều quay đó thì trái Đạo, là đau khổ, mà quay ngược lại thì không được chấp nhận trong đời và va chạm lắm khi còn mạnh hơn khi cùng người tranh đoạt, cũng Đau khổ vô cùng, như thế, tu tại thế là không thể được ư?

Chẳng phải không được, đó chỉ vì con không tu phương tiện, Với người thế con dùng Tâm không tranh mà ứng thế. Con làm việc, buôn bán,... để sinh sống. Đó là Chánh Nghiệp. Những nghề nghiệp ấy không đòi hỏi nơi con sự nổi dôi hay độc ác có chủ ý với đồng nghiệp mới phát đạt, không tranh, con làm hết khả năng bằng Tinh Tấn, không phải Tâm muốn trội hơn người, mà Tâm hướng đến sự Toàn thiện, thì quả lành phải đến, đó là Tự tại giữa đời. Tâm không tranh, con không có ý muốn trội hơn người khác về học vấn, về đạo đức, về nhan sắc, ... con bình thường tu Trí huệ, tu Trì giới, tu Thiền Định, nghi dung tề chỉnh thì dù được báo lành hơn người, cũng chẳng bị người ghét.

Tâm không tranh, con không tìm mọi cách chứng minh người sai và con đúng, thì không có oán đối. Người cầu Đạo mong mỗi được nghe khuyết điểm của mình, nên Chư Sư mới thuyết. Nhưng với người chưa sẵn sàng, lại khơi đến Ngã của họ thì khác gì đem ngọc ném xuống bùn, chỉ làm họ sinh thêm tà kiến. Đó là thuyết pháp trái thời. Là vô minh. Chính mình vô minh, làm sao đem ánh sáng đến cho người khác!

Tâm không tranh, có gặp kẻ Ác cũng chẳng khác gặp người lành. Con có mấy may tranh cãi với họ đâu? Với kẻ quá đối nghịch, còn càng vững tâm,

tin tưởng vào lời Phật thuyết là có nghiệp báo trước sau; thì sự không tranh ấy có nội lực của thế giới không tranh, là Phật lực chuyển đổi hiện tượng hay bản chất của mầm mống bất thiện kia.

Không tranh thì gia đình hoà thuận, không có ý nghĩ về thiệt thòi, về hơn kém, siêng năng làm theo bốn phận là tu tinh tấn, là tu Nhẫn nhục, là tu Từ giới, là tu Trí huệ.

Tóm lại, để vào đời, con dùng tâm không tranh làm phương tiện. Con sẽ thắng thế gian. Con sẽ là người mạnh mẽ vượt lên trên cuộc đời và điều khiển cuộc đời theo tâm của mình mà không rời Định, Huệ.

---o0o---

NGHI

Bao nhiêu là ngộ nhận, bao nhiêu là ác nghiệp, bao nhiêu là địa ngục trong một chữ Nghi? Chẳng phải vì thế mà Nghi là một trong các thứ độc cần loại bỏ khỏi Tâm đó ư? Nhưng, với con...

Nghi, đó có phải bức tường thành bảo vệ tình cảm của con khỏi những thương tổn và mất mát? Đó có phải là trí khôn tránh cho con những sai lầm và thất bại trong đời? Nghi có phải là người bạn đồng hành đáng tin cậy hơn bất cứ ai?

Con thường cho rằng ngày xưa, vì không nghi ngờ mà con đã gặp một sự phản bội gây nên bệnh trạng tinh thần trong suốt thời hoa niên. Nếu con nghi thì nỗi thất vọng sẽ không lớn.

Không đâu—Dù không bất ngờ, con cũng sẽ không bao giờ đương nổi sự việc kia. Chỉ có Trí huệ và sức kham nhẫn mới giúp con qua được Nghiệp báo. Phải—Đó là gì? Nếu không là Nghiệp báo? Đột nhiên tình ruột thịt hóa ra thù hận. Lẽ ra con phải nghi: “Đây là điều hết sức bình thường. Vì đây là dư báo đời trước, vì điều này không xảy ra cho người khác, mà xảy đến cho mình, chắc hẳn mình có dự phần gieo nhân ở một thời gian quá khứ, tiền kiếp chẳng hạn. Bây giờ, ần nhẫn cho điều báo ác kia qua, vì nhân đã gieo có thời gian mới đến, thì khi đủ thời hạn cũng sẽ đi”. Nếu con đã Nghi ngờ, con còn khổ hơn, vì suốt lúc quả bất thiện chưa kịp đến, chính con đã nghiền ngẫm nó rồi.

Tâm có Nghi, nên con tưởng rằng Nghi sẽ hóa giải Ác nghiệp cho con. Từ một vài lần bị mất niềm tin do vô minh, con không hoàn toàn tin vào bất cứ ai.

Này con, nhưng trong suốt thời gian sống không tin tưởng, con có bao giờ thực sự hạnh phúc, hay thanh thản nhờ áo giáp Nghi tình?

Không, chưa bao giờ con thấy lòng an ổn. Như thế thì Nghi đâu giúp gì được cho con. Nếu nghi là đã được phòng ngừa thì luật nhân quả chẳng tác động đến người đa nghi ư?

Vì Nghi nên con nhìn mọi sự qua Nghi kiến, làm lớn thêm vô minh và Ác nghiệp.

Đức Phật có nói đừng tin lời Phật vì lý do “đó là Phật thuyết” chẳng phải bảo rằng hãy Nghi ngờ lời Phật nói, nếu phải Nghi thì tất cả lời nói bảo đừng tin, con cũng nên nghi nốt.

Ngài muốn phá chấp cho con, muốn con thật chứng những chân lý kia mà nói thế. Con hãy tin và tự tìm hiểu vì sao mà Ngài thuyết như đã thuyết. Phật đã vượt qua sanh tử để thấy những điều Ngài đã thấy, để nói những điều Ngài đã nói, phần con, con chưa có khởi hành và đến đích, con nên tin vào lời Người đã qua bờ kia; không phải như những giáo điều, mà là những kinh nghiệm sống. Nếu không, đó là tự con đã bằng Phật, vậy hãy chứng tỏ điều đó qua Đạo nghiệp của mình.

Thế thì, điều đầu tiên làm hành trang để đến giải thoát là Tin.

Đừng sợ bị thất vọng vì tin người. Có nhân quả, có Nghiệp báo trước sau vô cùng công bằng và chính xác. Hơn nữa, Tin đã là hạnh phúc, đã là yên ổn. Nếu sự vật diễn ra không như con muốn con vẫn cứ tin. Tất cả chúng sanh sẽ thành Phật, đừng vì giây phút này mà phạm lỗi làm không tin vào vô biên.

Cõi này là Dục giới, nên tất nhiên người cõi đời này đều mang sẵn tánh dục theo mình tự thuở lọt lòng. Nhưng Đức Thích Ca cũng thành Phật ngay tại cõi này nên đây cũng chính là Phật quốc.

Người có trí huệ thì vượt lên tánh dục, lòng ham muốn của mình điều khiển nó, thay vì để nó ngự trị và điều khiển họ. Tại sao phải vượt lên Tánh Dục? Vì nô lệ bất cứ một thú vui nào là bất an và cứ phải tìm kiếm nó. Đó là xa lìa

giải thoát. Giải thoát chẳng phải là điều ràng buộc mới, bắt con xa lìa dục vọng, mà là sự an ổn tự nhiên đến, khi con không tìm cầu thú vui.

Cho nên, là người, ai cũng có dục, nhưng người cầu Đạo thì hẳn là ít dục hơn và ít bị tác động bởi dục vọng của người khác vì tâm không bỏ ngõ. Con đừng vì vài trường hợp ngoại lệ mà không tin vào Đạo. Đó là Nghi. Vì sao trong trăm nghìn người Tinh Tấn, con chỉ thấy kẻ thụt lùi! Vì sao trong trăm nghìn đệ tử Phật, con chỉ muốn nghĩ đến Đề Bà Đạt Đa?

Nghi là chướng Thánh Đạo, nên người Nghi là kẻ tiểu nhân, là tự khinh mình và khinh thường người.

Có những điều mà con chỉ có thể hiểu bằng Tâm nếu không nghi, vì ngũ quan không đủ tinh tế để giúp con thâm nhận.

Con có bao giờ nghĩ rằng mắt con chưa hề cho con một hình ảnh thật của bất cứ sự vật nào? Con không thấy lưng của người đối diện cùng lúc với mặt bằng mắt trần, không thể thấy trọn vẹn dáng vẻ cái bát ăn cơm vì nhìn từ mỗi phía đều khác. Nhưng tổng hợp những cái thấy đó lại, con cảm được hình dáng sự vật. Với tâm Nghi, đoán chắc cái nhìn này là đúng hoặc là sai, con sẽ chẳng bao giờ biết được cái bát tròn hay không tròn.

Vì thế, mà cái con thấy bằng mắt, nghe bằng tai, thật ra là cái cảm bằng Tâm.

Tâm nghi là vạn vật đáng ngờ.

Tâm không Nghi, vạn vật hiện tướng như nó đang là. Đó gọi là Linh Cảm.

Nước chảy xuôi từ cao xuống thấp là điều thường thấy, nhưng nếu thấy điều ngược lại, con chớ vội cho điều tin trước là sai, hoặc điều thấy sau là sai. Cả hai thái độ đều là Nghi tình, đều không đúng. Con thấy sự việc như nó xảy ra và tìm hiểu, đó là Trí huệ. Phàm sự vật gì có tướng đều có hoại, có tướng chảy xuôi tất có tướng không chảy xuôi. Biết điều này trước ngũ quan, trước khi mắt thấy, tai nghe, đó là Linh Cảm. Cho nên Bồ Tát Linh cảm cái vui của chúng sanh trước khi chúng sanh vui, linh cảm tiếng khổ của chúng sanh trước khi chúng sanh khổ.

Thần lực của Tín tâm không thể nghi bần, con hãy thôi nghi.

---o0o---

TUYỆT ĐỐI

Đi tìm tuyệt đối... Đôi khi như thoáng bắt gặp rồi thất vọng, con hoài nghi sự hiện hữu của Thiện tánh và từ đó mất Tín tâm, con hãy thử theo Mẹ tìm xem tuyệt đối ở đâu.

Một tình cảm tuyệt đối đến chết không phai, có phải là một tình yêu tuyệt đối? Ở người này như thế là trọn vẹn, nhưng với người khác, kiếp này ngắn ngủi, họ muốn cùng nhau đi đến thiên thu, hoặc kẻ kia, chỉ mong sống trong hiện tại, duy nhất với nhau là đủ, là tuyệt đối. Ở trong tình yêu nam nữ, tuyệt đối đã có nhiều tướng khác nhau, trong những tình cảm khác, như tình mẫu tử, hiếu đễ, tình bạn hữu, tình đồng bào, tướng của tuyệt đối càng nhân lên thiên hình vạn trạng—Và một người muốn đi tìm tuyệt đối trong tất cả các mối liên hệ nhân duyên ở đời, càng khó thực hiện ước mơ tuyệt đối của mình. Trọn vẹn cho tình yêu nam nữ tất khó có thể tuyệt đối trong tình mẫu tử, hay hiếu đễ vì thời gian và không gian, vì thân tướng mà con mang không cho phép con vừa xả thân cho người này lại vừa có mặt nơi khác với người kia.. và người đi tìm tuyệt đối bỗng trở thành người phiêu lưu nhất.

Có những người đi tìm Tuyệt đối bằng phương pháp loại trừ. Tình yêu không phải là điều tuyệt đối, tình mẫu tử cũng được phân tích và loại trừ... cùng nhiều điều khác nữa. Có người bi quan hơn cho rằng điều Ác là tuyệt đối, vì điều Ác ngự trị thế gian. Điều thiện thì ở đâu đó ngoài trái đất.

Thế thì tuyệt đối ra sao? Có tướng nào hay không hiện hữu?

Con đang đứng trên mặt đất. Bầu trời trên đầu bên phải, bên trái, cũng là phải trái của mọi người trên trái đất, dù ở xứ nào. Cá sống trong nước, phía trên có lẽ được tả khác hơn và loài có cánh hình dung mặt đất và bầu trời khác con nhiều. Tất cả những cái nhìn nhận này đều lấy Tâm trái đất làm chuẩn, giả dụ không lấy tâm trái đất làm chuẩn con sẽ có cái nhìn khác hẳn. Đứng phía này quả đất có thể là đứng “dưới quả đất”, không phải trong lòng đất hoặc ở cánh phải hay trái quả đất, nếu lấy một nơi nào đó trên quả đất làm chuẩn mực.

Như thế, ngay cả những điều tưởng như tuyệt đối cũng chỉ đúng theo tầm nhìn của loài người, hay của loài sống ngay trên mặt đất. Đó là Bản Ngã của

mỗi loài. Ở trong mỗi người, ngã càng biến tướng tuyệt đối theo bản sắc của mình đến vô cùng.

Vậy muốn thấy tuyệt đối, chỉ có cách duy nhất là thoát khỏi Bản Ngã. Trong vô ngã sẽ thấy điều chân thực. Vì thế mà Tuyệt đối thật sự hiện diện, không phải chỉ là một ước mơ, nhưng để ngộ chân lý muôn đời bất diệt, con phải quên mình. Khi tất cả đã im lặng, khi những xô xao của Tâm đã tan biến trong bình an, khi con đã xả sự tìm kiếm tuyệt đối, khi con không còn gì, là lúc con Ngộ hình tướng thật của tuyệt đối.

Tuyệt đối, hay vĩnh cửu hay chân lý, ... dù con gọi bằng ngôn từ nào, vẫn chỉ là một và tồn tại ngoài thấy-nghe của Ngã.

Phật đã chứng minh Ngài không có bản ngã mà đại thể ở trong Ngài, nên con có thể tin lời Phật là tuyệt đối.

Thí dụ Luật nhân quả thô thiên hay vi tế, con có thể nghiệm thấy bằng kinh nghiệm của mình, rằng Nhân quả hay luân hồi quả báo là có thật. Vậy nhân quả báo ứng là chân lý, là tuyệt đối không bao giờ sai chạy.

Từ bi, tâm bình đẳng thương kẻ oán người thân như nhau là thứ tình cảm tuyệt đối mà hành theo sẽ chẳng bao giờ làm con khổ như tình yêu nam nữ. Tâm Hỉ Xả là con đường mà càng đi, con càng hạnh phúc. Bây giờ, con hãy đi tìm tuyệt đối.

---o0o---

NHÂN ĐẠO

Con thường nghe “nhân đạo”, khi nói đến một người có hành động giúp đỡ kẻ hoạn nạn. Giúp người đau khổ, đó là đạo làm người hay là Đạo của con người.

Con người phải nghĩ đến nhau, đến cộng đồng loài người, tức là tự con người đã có Đạo. Và sống hợp với Đạo của chính mình đã là điều chưa mấy ai thực hiện được. Tôn giáo chỉ là sự tìm kiếm bên ngoài, trở lại với chính mình và tìm những qui luật để đạo tồn tại được nơi mình, là chân chánh tu hành Phật đạo. Phải, vì điều Thiện, Từ bi là gì, nếu không phải là nhân đạo?

Cho nên chẳng tìm Đạo mà thấy Đạo, hay nói Phật ngự nơi tâm chẳng cần tìm đâu xa cũng đúng.

Con đừng nên nghĩ chỉ mền người lành và ghét kẻ ác. Mền người lành là kẻ trí, nhưng thương kẻ chẳng lành, không bỏ mặc họ với nhân quả đón đau, đó là người có lòng nhân đạo. Con chưa thương được người đã gây ác nhân và đang thọ ác báo hay người đang tạo tác ác nghiệp cho bản thân, con chưa là người nhân đạo, đừng nghĩ đến tâm lượng từ bi của Bồ Tát. Chưa nhân đạo, chưa làm người, thì chưa thể tu Tứ vô lượng tâm của Bồ Tát. Từ - Bi - Hỷ - Xả lúc này chỉ là ngôn từ, hiệu đính cho một bản ngã hẹp hòi.

Nhân đạo nghĩa là làm điều tốt nhất cho một người, mà không hại đến người khác, ở mỗi người, tùy hoàn cảnh, đòi hỏi một tướng biểu lộ lòng nhân khác nhau, nên Tâm quyết định tướng của lòng nhân đạo. Vì thế, mà ở người này đòn roi làm tỉnh ngộ, ở người kia là sự cảm thông... hay một cộng đồng với bao nhiêu sinh mạng phải được xem trọng hơn chỉ một người, như câu chuyện Đức Phật một thuở nợ trên sông.

Để thực hiện lòng nhân nơi mình, trước tiên con khoan hoặc chẳng bao giờ phê phán. Làm phán quan khi chính con chưa hết Ngã, là uốn sự việc theo ý mình, nên tướng công bằng giai đoạn sẽ là nhân bất thiện trong trường đoạn luân hồi và con nên nhớ quả báo ác là điều tốt nhất làm người si tỉnh ngộ, không nên hình dung đó là sự trừng phạt của Thượng Đế hay của một đảng chí tôn nào.

Vì con người tự có Đạo nơi mình, nên luật nhân quả nhân đạo hơn cả những luật lệ con thấy ở cộng đồng loài người, do loài người đặt ra. Tại sao? Luật pháp chỉ có quyền và chỉ xét xử trên tướng, mà luật Nhân quả lại xét từ Tâm. Từng mỗi ý nghĩ cũng có quả báo, nên chính xác vô cùng. Vì thế, mà con đừng ghét người làm con đau khổ. Họ sẽ có quả báo của hành động ấy dù không đến từ con. Vả lại, nếu họ làm con buồn mà vui lòng người khác thì chưa hẳn không tốt với con đã là bất nhân!

Cũng chính vì đây chuyện nhân quả không dứt, khó phân này, mà con đừng bao giờ nghĩ rằng mình đang làm điều tốt. Con chỉ nên nghĩ “Tôi cố gắng làm điều mà theo cái nhìn bây giờ tôi cho là nhân đạo nhất, ý thức rất rõ rằng việc làm và ý tưởng này chưa hoàn toàn”.

Như thế là đi trên con đường vô ngã mà không hay. Con hãy cố gắng trở thành người Nhân đạo.

---o0o---

DỤC GIỚI

Ta Bà thể giới là Dục giới. Dục thường được hiểu là, ham muốn của thể xác, nhưng thật ra đó chỉ là một phần nhỏ của tánh Dục ẩn tàng trong mỗi người. Vậy Dục là gì?

Một người yêu tranh vẽ quên cả thời gian mà sống trong tác phẩm yêu thích của mình đó là một tướng của Dục tánh đấy! Qua mắt mà những màu sắc và tư tưởng chuyên chở trong một họa phẩm đến với người xem, tạo nên một cảm giác thỏa mãn tâm linh. Cũng thế, qua (xúc, vị thanh, hương) các giác quan khác như tai, lưỡi, mũi, thân, hoặc chỉ do ý tưởng mà yêu thích một thứ gì đó đều là Dục tánh: chính Dục tánh này, đậm nhạt ở mỗi căn trần khác nhau. Tạo nên nghiệp sát: yêu thích giết chóc; nghiệp đạo: thích thú trong hành động chiếm đoạt của cải người khác công khai hay thầm lén; nghiệp dâm: sự ham muốn của xúc giác hay nói cách khác, một sự thoả mãn nào đó về phần mình, qua trung gian của ngoại vật hay con người ngoài nào, chính là sự thoả mãn của Ngã. Như thế, thì Dục chẳng gì khác hơn Bản Ngã.

Thế nên vấn đề phải truy xét và hoá giải, chẳng phải là một hình bóng nào, một tài sản nào, nói chung sự kiện bên ngoài mà từng động niệm của Tâm khi đối cảnh là tướng của Ngã hay Dục.

Vì thế, thấy người dâm dục, tức là mình có dục cảm; thấy người sân hận là con còn nhân sân hận; thấy người ngu si là con chưa trí huệ.

Con sinh ra trên mảnh đất này hay trên một nơi nào khác trên trái đất, cũng nằm trong Dục giới. Con còn đau khổ vì còn Ngã hay Dục, thì mọi người đều đau khổ như con vì còn Ngã. Thấy mình khổ mà chẳng hay người cùng khổ là sự khuếch đại Bản Ngã. Tức là mình Dục. Và khi đấy con là người khổ nhất loài người, chưa từng có ai khổ như con là lúc thấy mình vĩ đại nhất, trên hết trong loài người, thật là Ngã mạn...

Cho nên có Ngã thì thấy mọi người đều Ngã, vô Ngã thì thấy pháp giới thường trụ. Và Dục giới không còn dấu vết, gọi là Tịnh Độ.

Thoát khỏi Dục giới, mệnh mông bao trùm Trời Đất, chẳng phải bằng cái chết, chẳng phải bằng cách ẩn nấu nơi thâm sơn cùng cốc tuyệt bóng người, chẳng phải bằng biến đổi, tẩy sạch mọi người mọi vật khỏi Dục của họ, mà chính là thay đổi cái nhìn của mình.

Là người khai sáng một thế giới mới, với cái nhìn tinh khôi chưa từng bị dục nhiễm, thuần nhất một màu thanh tịnh; Dục vọng chung quanh dù có bốc cao như lửa đỏ hay găm thét như thác ghềnh, cũng không thể nào lay chuyển được một quốc độ. Đó là Tịnh độ nơi Tâm. Đó thật sự là Tịnh độ. Cho nên Tịnh độ là thế giới cực lạc cách trần bằng tâm tưởng mà Tâm thì không hạn lượng, có thể ly Dục giới nên đến Tịnh độ chẳng phải chờ qua một kiếp người.

Nhưng yêu thích Niết Bàn, hay Tịnh cảnh vẫn là Dục, vì còn yêu ghét phân chia. Chẳng yêu Niết Bàn mà thiết trụ Niết Bàn, không hay biết mình thật trụ Niết Bàn mà thật biết mình không còn đau khổ, không còn đau khổ nên Dục giới hiện tướng đồng Tịnh Độ là thật chứng Niết Bàn.

Vẫn người và cảnh ấy xưa kia gây đau khổ, mà nay người và cảnh ấy chẳng buộc Tâm con, chỉ là hình ảnh mà không còn tác động, thì tâm đã tách dần Dục giới rồi.

Tình yêu trai gái bao giờ cũng đi liền với thể xác và sự gài gữ thân mật nhất, vì đó là cách biểu hiện chiếm hữu gần đạt đến sự chiếm hữu của tâm linh. Nếu có cách biểu hiện nào khác hơn, tỏ rõ hơn sự chiếm hữu tức thủ, Hữu ấy; thì dục tánh sẽ biểu lộ qua tướng đó.

Thế nên, Dục giới thật sự nằm nơi Tâm mỗi người, Tâm đắm nhiễm càng bao la, thì Dục giới càng rộng lớn vô bờ và chẳng có hành động nào thật sự là Dục hay chẳng Dục, tướng dục nằm nơi Tâm kẻ ấy. Yêu một người thì đến cả ánh mắt cũng có Dục, không yêu thì cả cái nắm tay cũng không Dục tánh.

Đó là Dục của Ái. Còn dục của Dục thì càng biến tướng không lường. Vì vậy mà con đừng nên phán đoán theo hình tướng, đừng cho rằng người dục hay không dục, mà hãy nhìn lại xem mình có dục hay không. Nếu con muốn nhìn thấy chính mình dục hay không dục, hãy tìm con đường duy nhất là ly Ngã. Chính khi thực hiện ly Ngã là con đã xa lìa Dục giới. Con hãy thật hành.

---o0o---

HẠNH PHÚC

Hạnh phúc phải chăng là những nụ cười, niềm vui không tắt? Hạnh phúc có phải là một sự đánh đổi hay nằm trong tay một ai đó mà mỗi phán quyết là định nghiệp của đời con? Hạnh phúc thật ra là gì?

Con một lần nhìn lại đời mình, tự hỏi mình có hay không hạnh phúc? Và để nước mắt rơi thương mình bất hạnh. Và để nói rằng hạnh phúc thật mong manh. Phải chăng con đã tìm thấy hạnh phúc, bằng xương thịt hoá thân là những người con thương yêu, mà nay thay đổi khiến con không còn nhận ra bóng hình của hạnh phúc?

Nếu đó là hạnh phúc đích thực, thì dù mang tướng nào bản chất vẫn không hề thay đổi. Có nghĩa là vĩnh viễn mang lại niềm vui trọn vẹn cho con. Nếu hạnh phúc ấy, còn có thể không là hạnh phúc, người hay cảnh hạnh phúc ấy chưa thuộc về con, thì chưa là chân hạnh phúc. Nói cách khác, hạnh phúc đến từ bên ngoài, dù thọ lượng bao nhiêu cũng có ngày không còn tướng đến. Vì có đến tất có đi, có tướng là có hoại. Hạnh phúc nào từ chính mình phát ra nuôi dưỡng mình, làm ánh sáng cho mình, hoàn toàn thuộc về mình, không có ngày bị một hoàn cảnh nào một con người nào mang đi, là hạnh phúc vĩnh viễn vượt thời gian.

Vậy thì, hạnh phúc có phải là sự ích kỷ, thương yêu chính cái tôi của con? Không đâu con, chính sự chia hai này, Tôi và ý thức về tôi, làm mất đi hạnh phúc. Tôi, Ngã của con được chia hai, mang hai bộ mặt và bộ mặt này được che dấu hay không đem đến sự thoả mãn cho bộ mặt kia, thay thế cho Hạnh phúc đến từ người khác. Nhưng đâu chỉ là đối gạt chồng lên đối gạt, tự tâm mình chứng kiến từng giờ sự vô vị của thứ Hạnh phúc bình an giả tạm này. Hạnh phúc là một trạng thái cho nên không thể chỉ dùng lý trí mà đến được trong hạnh phúc. Một trạng thái thì tùy duyên mà có sắc thái.

Nếu hạnh phúc không là Tôi chia chẻ, không là người hay hoàn cảnh nào thì Hạnh phúc ở đâu?

Trước hết, tạm tìm xem trạng thái hạnh phúc có thể mang tướng biểu lộ nào. Đó là trạng thái vui vẻ, tràn đầy và không bao giờ mất hay gián đoạn. Như vậy, hạnh phúc phải mang một tướng tuyệt đối nào đó rồi. Và chính vì lý trí không là hiện thân của hạnh phúc nên trạng thái biết mình hạnh phúc trong

hạnh phúc là Tỉnh thức trong hạnh phúc. Hay Tỉnh thức (của Chân Hạnh phúc).

Sự Tỉnh thức trong một niềm vui bất tận hay an lạc, không hề bị bất cứ điều gì chi phối, niềm vui hoàn toàn thuộc về mình, dù chính con không hề có ý thức sở hữu chính là thấy pháp thân của mỗi người và sống trong hạnh phúc, chính là sống với pháp thân mình. Sống với pháp thân là sống với Phật tánh. Bất cứ một người nào còn đau khổ, đều muốn đến với hạnh phúc, dù mình họ chưa rõ chân dung, muốn hạnh phúc là muốn đến với pháp thân của mình và trong vô tận thời gian, có tương đi tất có tương đến, mỗi người sẽ đến với Phật tánh của mình.

Sau bao nhiêu cuộc bôn ba giữa những đỉnh non hay vực thẳm của Tâm mình, con hãy tìm bóng mát bình yên của hạnh phúc chân như là Pháp thân bất diệt, bằng con đường bao hành giả đã đi qua, sau khi đã trên khổ đau và hạnh phúc như con bây giờ. Hãy đi đến đích. Hạnh phúc bất tận (hiện hữu từ kiếp sống chết này sang kiếp sống chết khác), phải chăng là pháp thân Như Lai bất diệt đó ư?

Vậy thì Phật quốc chẳng ở đâu xa, con đã đến với cả một thế giới hạnh phúc, bình yên. Làm sao để sống được với Pháp thân? Thường hạ Tâm mình, thường kính trọng người. Hành trì một thời gian con sẽ ly dần tánh chúng sanh, là nguyên nhân của mọi đau khổ. Khi ấy, ánh sáng của pháp thân sẽ từng bước theo nhịp tâm mà soi đường hạnh phúc. Con sẽ là nguồn sáng chan hoà cùng muôn ánh sáng của hằng hà sa số Phật tâm mang chân hạnh phúc lan tỏa từ tâm mình xoa dịu bao nỗi đau trần thế.

Con hãy tin và tìm hạnh phúc bằng mọi nỗ lực của con.

---o0o---

HOA

Hoa! chính là vị Bồ Tát hoá thân làm đẹp mắt mọi người, dẫn những ai chuộng sắc trần vào đạo.

Vẻ đẹp của Hoa không có gì tục tằn của xác thịt, vẻ đẹp của Hoa không có mùi quyến rũ của tội lỗi. Vẻ đẹp của Hoa là hiện thân của vô thực, sự huyền diệu của ánh nắng kết tinh thành màu sắc.

Hoa là Từ bi, một đời tặng hết dịu dàng và an ủi cho chúng sinh.

Hoa là Hi xả, sau khi đem giọt nước mát của chân mỹ đến đã đi ngay, không bận tâm đến kiếp sống vô thường.

Hoa là Bồ Tát dạy con tâm vô trụ, mỗi giây phút của cuộc đời rất quý, đừng để những giây phút ấy trôi qua đau khổ, địa ngục của giận hờn và lo toan. Mỗi giây phút này là sự bùng nổ của ngàn vạn đóa hoa khiêm cung bên lề đường không một người để mắt, rục rờ trong những khu vườn cùng muôn chăm sóc của con người, hay lẻ loi đơn côi nơi đồng hoang vắng.

Hoa vẫn bình đẳng trải rộng từ bi, không phân biệt đấng đo về lẽ thâm tình của mình sẽ đến với ai và được tiếp nhận hay không?

Con hãy sống trong vô trụ, trải rộng từ bi đến mọi người, không phân biệt tình cảm của người đối với con ra sao. Không luận thời gian, không gian. Không cần được đền đáp. Không cần được hiểu và thông cảm. Hãy để đóa hoa tâm được nở, đừng để Ngã của con làm khô cỏn mảnh đất, vốn đã được gieo giống Phật, thì mọi sự phân định phải trái chính là bản Ngã.

Con có quyền tu, thì kẻ khác cũng có quyền không tu. Con không được tự cho rằng mình Tu nên đúng hoàn toàn. Thêm vào đó, người Tu mà không chuyển đổi Tâm kẻ khác theo đường Đạo thì phải tự trách mình. Vả lại, nếu con thật sự hết lòng cầu giải thoát hãy tự giải thoát mình khỏi cảnh khổ hiện tại, đừng qui lỗi cho kẻ khác về nỗi khổ của mình.

Tu là tìm giải thoát.

Giải thoát là gì? Là sự bình an của con trước mọi điều thuận nghịch của hoàn cảnh mà con đang sống thay vì đi tìm giải thoát. Bình an nơi sự thay đổi hoàn cảnh.

Hãy nhìn thực tại của Tâm mình và giải quyết.

Hãy nhìn xuống!

Hãy hạ Tâm mình!

Hoàn toàn được mọi người khen tặng là điều không thể có. Nhưng hoàn toàn bị chê bai cũng là điều không thật.

Nghĩ rằng mình bị mọi người chú ý để chê bai cũng chính là Ngã đấy. Muốn thấy ánh sáng chân lý đưa con ra khỏi vô minh, phiền não, con hãy học hạnh Từ - Bi - Hỷ - Xã của Hoa.

Hoa phải là Tâm con. Chư Phật mười phương đều nói đến giải thoát hoá sanh nơi hoa sen trong ao báu, chẳng phải là không nguyên do.

Cho nên, Hoa mang tướng vô thường mà sống đời vĩnh cửu của đại từ, giây phút đi qua trần thế bên giọt nắng cõi Trời soi vào mắt con, khai thị điều thiện mà con chưa tự chứng. Như hoa có thể tàn mà vẻ đẹp và mùi hương không biến mất khỏi tâm con.

Điều thiện có thể mang tướng đến và đi mà trong tâm thức của con, con không bao giờ quên điều thiện có thật, hiện hữu rõ ràng khi con đối diện với khổ đau.

---o0o---

ĐỊA NGỤC

Địa ngục!

Chúng là hình bóng của đau khổ và Địa ngục đã đương nhiên trở thành một đối tượng cần mật trong trái tim trí tuệ của Địa Tạng Vương Bồ Tát với thế nguyện vang lừng 3 cõi:

“Địa ngục vị không – thế bất thành Phật

Chúng sanh độ tận – phương chứng Bồ Đề”

Địa ngục! Hôm nay, ta sẽ giảng cho con nghe thế nào là Địa ngục?

Khi một chúng sanh trong một phút giây nào đó chợt thấy mình có mặt giữa cuộc đời chợt nhìn lại mình trên hành trình sinh tử, và bắt đầu băn khoăn về thân phận thì cũng từ lúc ấy Địa ngục là hình ảnh rõ ràng dần trong ý thức.

Đó là những ý niệm mơ hồ đậm nhạt về nỗi đau khổ xen lẫn trong chập chùng niềm tưởng trong biết bao ước mơ về danh lợi, hạnh phúc.

Phải chăng ý thức con người tạo nên Địa ngục hay tôi khổ chỉ vì tôi cho rằng đời là bể khổ. Xa hơn nữa, có phải chăng ở thế giới bên kia các thảm cảnh dầu sôi, lửa bỏng chỉ là sản phẩm của sự tưởng tượng phóng đại? và tại sao ở các cõi trời phi tướng, Địa ngục vẫn theo đuổi chúng sanh như hình với bóng? Vậy thì địa ngục khởi đầu và kết thúc nơi đâu? Thật có hay không thật có hoặc do phủ nhận, xác nhận mà địa ngục tồn tại hay diệt vong? Con ơi! Dù cho con chưa một lần nghĩ đến, Địa ngục đã sừng sững nơi tâm tư bao giờ, âm ỉ trong những nỗi buồn không tên, thiêu đốt tâm hồn trong đục vọng, vang động không nguôi trong biết bao điều dang dở của cơn mộng đời. Và không chỉ thế, còn vây hãm lấy con ngay cả trong niềm vui tưởng chừng như bất tận. Con đã từng nghe về các cõi Trời, thọ mạng chúng sanh nơi ấy dài không kể xiết, hoan lạc chẳng lúc nào vơi. Nhưng là gì, nếu không là Địa ngục khi nỗi lo âu về tương lai bất ổn của niềm hoan lạc ấy vẫn thường trực ẩn núp trong lòng. Vì có thọ mạng dài nào mà không kết thúc. Như vậy, địa ngục là biểu tượng của đau khổ. Nhưng con hiểu Địa ngục theo nghĩa nào?

Nước mắt ta không ngừng tuôn rơi, dù chỉ còn một sinh linh phải đọa đày. Không có Địa ngục nào được xem là nhẹ, không có khổ đau nào không đáng kể, không một chúng sanh nào ở nơi bất kỳ cảnh giới nào mà không hít thở bầu không khí bất an, vô thường.

Vô lượng chúng sanh không thể chỉ hiểu là vô lượng sinh mệnh, mà còn phải hiểu là vô lượng sinh tử xảy ra trong một kiếp sống. Thế nên khi nói một chúng sanh được thành Phật, vô lượng chúng sanh được giải thoát chính là nói về thật nghĩa bình đẳng.

Địa ngục ở đâu? Ở nơi nào mà con trụ tâm, dù con trụ vào Niết Bàn tối thượng. Khi tâm con-dòng sinh hóa thường hằng ngưng đọng lại, tâm ấy đã xa lìa tự tánh của muôn pháp, tâm ấy hóa thành chủ khách, mở đầu cho một chuỗi niệm tưởng hư vọng đặng đặng liền nhau muôn kiếp sống. Trụ tâm là Ngã, vừa là nguyên nhân, vừa là hậu quả của Ngã. Chủ thể mà con tưởng lầm là mình, chỉ là màn sương khói vô minh che phủ chân tánh. Khách thể mà con tưởng lầm là khác mình thật ra chỉ là muôn vàn ảo ảnh biến hiện trong màn vô minh ấy. Chủ thể và khách thể đoạn diệt, thăng trầm theo nghiệp quả. Từ đó cái mà người ta gọi là định mệnh của con chính là định

mệnh của Nghiệp và Nghiệp là sản phẩm của trụ tâm, của tâm bất định, tâm phân biệt. Nghiệp là Ngã đấy.

Trong vòng lẩn quẩn mê lầm đó, Địa ngục hiện diện trong mỗi thân phận chúng sanh dù khắt khe nhưng rất công bằng. Cho nên, hiểu Định mệnh như người đời thường hiểu là sai lầm vô cùng lớn. Từ đó, nảy sinh 2 thái độ, hoặc đối kháng, đấu tranh để vượt qua số phận bằng tất cả sức lực bình sinh mà thắng hay bại đều đắp đổi bằng mất mát của mình hay của kẻ khác. Đó là Ác, được nguy trang bằng ngôn từ hoa mỹ, được bào chữa bởi mọi điều nhân danh. Không ai mà không thích cuộc đời, đã cướp đoạt của mình sự trong sáng ban sơ. Nhưng dòng đời tự nó vẫn luôn luôn tuân chảy theo quy luật tự nhiên của vũ trụ mà vũ trụ là chí thiện. Đấu tranh, đối kháng như thế, không phải là sinh tồn mà là tự hủy. Đó là chấp Đoạn. Hoặc xuôi tay theo định mệnh, như thể định mệnh là một thành lũy nặng nề, kiên cố, vây chặt thân phận tối tăm, bé nhỏ của mình. Tôi sinh ra đời như thế, lia đời cũng sẽ như thế, chẳng có gì đáng vui hay đáng buồn. Tôi và Đau khổ chấp nhận nhau như là một đôi bạn song hành?

Nhưng có thật đó là sự an ổn hay không? Đó là an ổn thua vì không thể thắng. Đó là chấp nhận một kiếp sống lê thê, lưu đày, chấp nhận chết vĩnh viễn—Trong khi chết là điều không thể có, cũng là Ác vì kẻ ấy đã phủ nhận sự hiện diện thiêng liêng của mình, đồng thời phủ nhận cả thế giới chung quanh. Đó là chấp thương.

Khác với thái độ của một người thức tỉnh, không chấp nhận sự phi lý muôn thuở của thân phận mình trong luân hồi, nghiệp quả. Dành tất cả nỗ lực cho một hành trình về phía mặt trời, dưới giông tố toi bời của Nghiệp, dành đời mình cho bao cuộc hoá sinh, để đi đến cuộc hoá sinh vĩ đại cuối cùng là giải thoát.

Hai thái độ trên, do đó đều không ổn thoả, đều là vong thân, đều là nền tảng của bao nền triết học hiện thời, không có định mệnh, chỉ có định nghiệp, Định nghiệp là Ngã, Ngã là huyền mộng. Hiểu như thế, thay vì phải gian truân vô ích vì nhân thế, con sẽ định hướng cuộc đời, xứng đáng với sự có mặt của mình. Không ai có thể chạy trốn Định nghiệp, làm sao có thể chạy trốn chính mình, cũng không ai có thể phán xử, hay đặt để cho ai một Địa ngục, nếu tâm người đó không sẵn sàng bước vào. Lại càng không một ai có thể cứu thoát cho ai. Cuối cùng, Địa ngục cũng không là nơi giam giữ chúng sanh đời đời như nhiều người thường thấy nghĩ. Hình ảnh ma vương, quỷ vương canh giữ tội nhân, cùng những khổ hình nơi 12 cửa ngục, chính là sự

phóng rọi, biến hiện và trói buộc của Nghiệp cảm. Mỗi người đều có một ngài Diêm chúa nơi tâm mà không tự biết, đó là sự lên tiếng mãnh liệt của Chân tánh, sự phán xét sau cùng của Chí thiện.

Như xưa kia, miếng cơm tự tay Bồ Tát Mục Kiền Liên đem miệng Thanh Đề hoá thành viên sắt lửa, nhưng vào giây phút này đây, một Thanh Đề nào đó đang phải chịu khổ hình nặng hơn, miếng cơm sẽ thành quả cầu gai lửa, không thể nhả ra mà phải nuốt vào, nuốt đến đâu, cái nóng bén nhọn chạy đến đó, quả cầu gai lửa lại hoá thành vô số quả cầu gai lửa khác cào xé và thiêu đốt toàn thân. Khi cơn nóng ấy tạm ngưng, cơn đói khủng khiếp lại dâng lên khiến tội nhân lại đòi ăn cơm, để chịu khổ hình tiếp tục. Nhưng cơm từ đâu mà có? Cũng như các khổ hình kia, cơm từ vọng thức, từ tham lam độc ác hoá thành. Điều đó cho con thấy, Nghiệp cảm của chúng sanh trong thời mạt thế sâu dày biết bao.

Sao gọi là Địa ngục vô gián? Vì Ngã vô gián hay niệm tưởng mê vọng vô gián. Khi Đức Thế Tôn thuyết về Địa ngục Ngài phương tiện phân biệt các cảnh giới mê ấy cùng các tội hình nặng nhẹ cốt để chúng sanh biết ghê sợ tội lỗi nơi mình mà từng bước hành thiện. Mục đích tối hậu của Ngài khi thị hiện nơi thế gian này là khai thị nghĩa rốt ráo của Địa ngục, khai thị tri kiến giải thoát giải quyết tận gốc rễ biến sợ hãi trong tâm tưởng chúng sanh.

Địa ngục là huyền mộng vì Ngã huyền mộng, thật tánh địa ngục là không, liễu ngộ thật nghĩa Địa ngục là liễu ngộ Niết Bàn. Thâm quán Địa ngục là bắt đầu hành trình về cõi Phật, là hành thâm Bát nhã Ba la mật, chính là nội quán.

Niết Bàn vô tướng, nên Địa ngục vô tướng. Niết Bàn không xứ sở, nên Địa ngục không xứ sở. Lại nữa, vì sao khi con niệm Địa ngục, Địa ngục hiện tiền. Khi con niệm Niết Bàn, Niết Bàn lại không hiện hữu? vì niệm chính là Ngã. Vô niệm là nơi niệm mà không trụ cũng không lìa là vô ngã. Diệt Ngã là diệt mọi ý niệm về Ngã, phi Ngã, diệt cả ý niệm diệt. Ngã diệt tận, địa ngục liền diệt tận.

Đó là đại định. Không phải tâm phân biệt thiện ác mà là tâm vượt qua, là tâm chí thiện nơi con, thể nhập vào đại dương mênh mộng đồng nhất thể, bình đẳng với chư Phật, cũng là chư Phật tận độ chúng sanh. Khi ấy, dù con sống nơi Địa ngục, tâm thường lìa Địa ngục. Hiện tướng hoà cùng muôn khổ lụy của chúng sanh. Tâm thường lìa phiền não, vì con không còn có ý lựa

chọn cho mình một định nghiệp, nên không một định nghiệp nào trói buộc được con.

Tâm thường lia Địa ngục, không trụ Niết bàn, tâm vô trụ là Đại Bát Niết Bàn.

Con hãy thâm quán Địa ngục—Quán đến bao giờ không còn thấy Địa ngục, không còn người quán, không còn thấy quán và không quán, khi ấy Địa ngục trong con hoá hiện Niết bàn, khi ấy khổ đau không bèn bờ hạn lượng của chúng sanh nơi con hoá thành công đức vô lượng vô biên, được chư Phật 10 phương đồng khen ngợi.

Chính là đại nguyện của ta đã thành tựu vậy.

Tâm không vạn sự đều không

Tâm chơn vạn Pháp cũng đồng qui chơn!

(Pháp Bảo Đàn Kinh)

---o0o---

BỆNH KHỔ

Con luôn luôn bị dẫn dắt vì thân bệnh. Từ lâu mang theo người hành trang đau khổ của bệnh tật và trông chờ vô cùng ngày được giải thoát khỏi căn bệnh của mình: Con chờ đợi gì? Phép lạ chẳng? Một môn thần dược được tình cờ mách bảo hay một thầy thuốc thượng thặng mà tài ba sẽ thay đổi mệnh đời con?

Không! Mẹ có thể nói ngay rằng, sự mong chờ ấy chính là môi trường tạo bệnh, không thể mang lại sự lành mạnh mà con cầu. Con mong chờ ngày được thoát bệnh sẽ làm việc này, việc nọ, sẽ hạnh phúc, sẽ vui. Nếu ngày ấy không đến thì con sẽ không bao giờ được vui trọn vẹn. Nếu ngày ấy đến, thì đau khổ đã qua của con, có phải đã trở thành thừa thãi? Đâu có lẽ do con đã khổ đau vì bệnh mà bệnh hết? Cho nên, người có lý trí không hành xử như thế.

Lại nữa, có gì đảm bảo được rằng khỏi chứng bệnh này, con sẽ không vương chứng bệnh khác? Như thế thì, niềm vui được khỏi bệnh, không hoàn toàn trọn vẹn.

Phiền muộn, ưu tư thì con không buồn thờ, biếng ăn, từ suy nhược tinh thần, bệnh đã có môi trường để sinh trưởng. Thái quá trong 1 sinh hoạt nào đó cũng sinh bệnh. Có những thói quen gây nên bệnh tật cũng như có những môi trường sống tạo mầm cho bệnh: Đó là thân nghiệp, đó là ý nghiệp, khiến con phải vương vào. Mà nghiệp là do tâm hỗn loạn tạo thành. Như thế thì bệnh là do tâm, do hành tướng của tâm huân tập từ bao kiếp, con mang thân bệnh ngày nay.

Cho nên bệnh là do con, mà hết bệnh cũng là do con, không vì thuốc hay là thầy thuốc. Có những người thác vì một căn bệnh nhẹ, lại có người được chữa lành khỏi căn bệnh hiểm nghèo. Đây không phải là do Tâm u? Nếu bệnh chỉ thuần ở thân tướng, thì theo qui luật của vật chất, bệnh nhẹ không thể gây tử vong và bệnh nặng ắt khó lành.

Bấy nhiêu điều đã nói rằng thân bệnh là do tâm bệnh hiện hành. Tâm bệnh gì? Đó là trong cuộc đời huyễn mộng lai thấy mình có thật. Vì thấy mình có thật, nên con có giận, ghét, buồn, thương. Tâm hỗn loạn như thế, làm sao khí huyết điều hòa? Không điều hoà ắt có bệnh.

Vậy thì ở nơi giải thoát không thể có tật bệnh. Nhưng tại sao Đức Phật lại thị hiện có thân bệnh? Phật thị hiện có thân bệnh không khác Phật thị hiện nhập Niết Bàn. Vì thị hiện có tướng nên thị hiện hoại tướng. Ở nơi có tướng hay hoại tướng, tâm Như Lai đồng bất động. Nên ở con bệnh là khổ, nơi Đức Phật bệnh nào có khiến Ngài rời chánh định, sinh khổ trí như con! Cho nên nói Như Lai ở nơi vô thường mà thoát sinh, bệnh, lão, tử là sự giải thoát ngay trong đời.

Con phải hiểu rõ căn bệnh để trị dứt gốc bệnh. Gốc bệnh ở đâu? nơi tâm con.

Con có thấy bầu trời những ngày không mây và nắng dịu bao la xanh ngắt một màu. Tâm con không vẫn đục bởi tham, sân, si cũng trong sáng bao la như thế.

Bệnh là dị tướng làm hỏng sự thuần khiết của tâm như mây đen làm hỏng bầu trời quang đảnh. Nhưng ngoài bầu trời tươi đẹp ấy còn có một bầu trời tươi đẹp mãi, bất diệt. Đó là bầu trời cõi không có thời gian.

Niết bàn vượt ngoài tâm tưởng và ý thức hành thiện. Nơi ấy không đau khổ nào đến được và nơi ấy không phải cao hơn, không phải thấp hơn đau khổ, nơi ấy không có tướng, chỉ nơi ấy là không có bệnh khổ.

Con hãy an tâm về bệnh trạng của mình. Chưa được giải thoát tức còn nghiệp chướng. Chưa giải thoát tức có bệnh. Đó là lẽ tự nhiên, thì trong bệnh khổ lại chông thêm nỗi khổ tâm về bệnh làm gì? Muốn mau khỏi bệnh phải tự quán tu tâm là điều mà con thường nghĩ chẳng liên quan đến bệnh tật của con. Chính sự điều phục tâm mình, tấn tu là cách chữa bệnh hay nhất. Tấn tu trong khi bệnh thì nghiệp bệnh mau được hóa giải. Con hãy điều phục tâm mình khi có bệnh, đó mới thật là niệm Đức Phật Dược Sư.

--- o0o ---

Hết